BẢN TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIET NAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số 08
2020

- Hội nghị thúc đẩy phục hồi sản xuất nông nghiệp sau thiên tai khu vực miền Trung
- Hội chợ Nông nghiệp và Triển lãm sản phẩm OCOP vùng Đồng bằng sông Hồng
- Một số lưu ý khi úm gia cầm trong mùa lạnh

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Các đại biểu thao tác truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng điện thoại thông minh, tại Hải Phòng
Ảnh: *Ánh Nguyệt - TTKNQG*

Chuyên gia hướng dẫn bà con cách nhận biết và phòng trừ sâu bệnh hại trên cây có múi tại Diễn đàn KN@NN "Giải pháp phát triển bền vững cây có múi tại các tỉnh phía Bắc", tại Bắc Giang
Ảnh: *Nguyễn Ánh Nguyệt - TTKNQG*

Các đại biểu tham quan mô hình trồng bưởi hữu cơ tại xã Thanh Hải huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
Ảnh: *Phan An*

BẢN TIN
KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP
TS. Hạ Thúy Hạnh
ThS. Kim Văn Tiêu
ThS. Hoàng Văn Hồng
TS. Nguyễn Viết Khoa
ThS. Nguyễn Văn Lung
TS. Nguyễn Thị Hải
ThS. Lương Tiến Khiêm
ThS. Nguyễn Bá Tiến
ThS. Đỗ Phan Tuấn
ThS. Trần Văn Dũng
TS. Đặng Bá Đàn

THƯ KÝ BIÊN TẬP
ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN
16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
ĐT: 024 37711265 - 024 37282485
Email: tthlknqg@gmail.com
Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 53/GP-XBBT
ngày 26 tháng 8 năm 2019
Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông
Số lượng: 5000 bản/ số

Thiết kế và in tại Công ty TNHH In Ấn Đa Sắc

Bìa 1: Mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại Hợp tác xã Nông nghiệp Thái Sơn, xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng
Ảnh: Ánh Nguyệt
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
01 Hội nghị thúc đẩy phục hồi sản xuất nông nghiệp sau thiên tai khu vực miền Trung
03 Hỗ trợ Hà Tĩnh và Quảng Bình khôi phục sản xuất sau bão, lũ

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG
04 Hội thảo giới thiệu tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực chăn nuôi
05 Kiểm tra các hoạt động khuyến nông trung ương tại tỉnh Long An

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG
06 Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề: *"Giải pháp nuôi cá lồng bè trên biển đạt hiệu quả cao và bền vững"
07 * "Giải pháp liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm bưởi"
08 * "Phát triển chăn nuôi lợn bản địa các tỉnh miền núi phía Bắc"
09 * "Giải pháp thúc đẩy ứng dụng mạ khay, máy cấy trong sản xuất lúa"
10 * "Phát triển bền vững ngành yến hướng tới xuất khẩu tại các tỉnh phía Nam"
11 * "Giải pháp chăn nuôi gia cầm an toàn theo chuỗi giá trị"
12 * "Phát triển sản xuất nông sản an toàn, liên kết tiêu thụ sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc"
13 Hội chợ Nông nghiệp và Triển lãm sản phẩm OCOP vùng Đồng bằng sông Hồng

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN
14 Kết quả mô hình ứng dụng máy sạ theo khóm tại Bạc Liêu
15 Kết quả bước đầu mô hình nuôi cua biển sử dụng thức ăn công nghiệp
16 Người cựu chiến binh với mô hình sản xuất con giống tái đàn sau bão lũ
17 Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên chân đất lúa kém hiệu quả tại Thái Bình
18 Thu hàng chục triệu đồng mỗi ngày từ con giống ốc nhồi

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ
19 Bệnh thường gặp trên cá nuôi lồng, bè tại các tỉnh phía Bắc và biện pháp phòng, trị
22 Một số lưu ý khi úm gia cầm trong mùa lạnh
24 Kỹ thuật gây trồng cây luồng *(Tiếp theo và hết)*
26 Điều trị bệnh cước chân ở trâu, bò
27 Tư vấn
28 Tin thị trường

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường cùng các đại biểu thăm và chứng kiến lễ giao và hỗ trợ cá bố mẹ của Trại sản xuất cá giống nước ngọt Trúc Kinh, tỉnh Quảng Trị cho bà con các tỉnh miền Trung

Ảnh: *Hoàng Văn Hồng - TTKNQG*

Các đại biểu kiểm tra mã code trên sản phẩm yến sào bằng điện thoại thông minh trong khuôn khổ Diễn đàn KN@NN "Phát triển bền vững ngành yến hướng tới xuất khẩu" tại Kiên Giang

Ảnh: *Đỗ Tuấn - TTKNQG*

Các đại biểu tham quan gian hàng nông nghiệp tại Hội chợ Nông nghiệp và Triển lãm sản phẩm OCOP vùng Trung du miền núi phía Bắc, tại tỉnh Hòa Bình

Ảnh: *Ánh Nguyệt - TTKNQG*

HỘI NGHỊ THÚC ĐẨY PHỤC HỒI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP SAU THIÊN TAI KHU VỰC MIỀN TRUNG

Bộ trưởng Bộ NN và PTNT Nguyễn Xuân Cường trao đổi với người dân Quảng Trị bị thiệt hại do mưa lũ

Sáng ngày 27/11/2020 tại tỉnh Quảng Trị, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Hội nghị thúc đẩy phục hồi sản xuất nông nghiệp khu vực miền Trung sau thiên tai. Hội nghị có sự tham dự của gần 150 đại biểu đến từ các Bộ, ngành, lãnh đạo UBND các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Quảng Ngãi; một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Xuân Cường, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị Võ Văn Hưng đồng chủ trì Hội nghị.

Trong khoảng 2 tháng (từ giữa tháng 9 đến giữa tháng 11); bão, lũ xảy ra liên tiếp tại các tỉnh miền Trung đã gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản. Trong đó lĩnh vực sản xuất nông nghiệp bị tổn thương nghiêm trọng (với 4.000 ha lúa, 7.600 ha hoa màu, 139.565 ha rừng, 12.672 ha nuôi thủy sản bị thiệt hại; 38.500 con gia súc, 3.214.000 con gia cầm bị chết, cuốn trôi); 165 km đê biển, cửa sông bị sự cố; 45,9 km kè bị hư hỏng; 88 điểm sạt lở bờ biển với tổng chiều dài là 141 km). Thiệt hại kinh tế ước tính trên 30.000 tỷ đồng.

Sau thiên tai, một loạt các giải pháp đã được thực hiện để khắc phục hậu quả và thúc đẩy sản xuất:

Về chính sách, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 05/11/2020 về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại nặng do thiên tai gây ra; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn chủ động ứng phó mưa, bão, lũ; khắc phục thiệt hại và khôi phục sản xuất do thiên tai gây ra.

Về công tác hỗ trợ khôi phục sản xuất, dân sinh: Chính phủ đã xuất cấp 15.804 tấn gạo; Bộ Nông nghiệp và PTNT hỗ trợ 23 tấn hạt giống ngô và 15,8 tấn hạt giống rau cho các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế; hỗ trợ 13 tấn lúa, ngô giống các loại để giúp người dân 4 tỉnh trên từ nguồn xã hội hóa.

Về kinh phí, Chính phủ đã quyết định hỗ trợ khẩn cấp 1.250 tỷ đồng cho 09 tỉnh miền Trung; các tổ chức quốc tế và một số quốc gia (Hoa Kỳ, Hàn Quốc...) hỗ trợ tiền và hàng hóa thiết yếu với tổng trị giá trên 21,53 triệu USD. Các địa phương đã chủ động và phối hợp rất chặt chẽ với một số cơ quan đơn vị của bộ, ngành, doanh nghiệp tập trung khắc phục hậu quả, trong đó có lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã nghiên cứu, thảo luận các phương án khôi phục sản xuất nông nghiệp khu vực miền Trung sau thiên tai năm 2020.

Phát biểu và chỉ đạo Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Xuân Cường nhấn mạnh, để phục hồi sản xuất nhanh hơn, hiệu quả hơn, cần khẩn trương triển khai cũng như đề ra một số giải pháp, kiến nghị những chính sách lâu dài trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhằm phát triển bền vững và chủ động thích ứng trước thiên tai.

Về giải pháp trước mắt, cùng với các giải pháp ứng phó, hỗ trợ khẩn cấp cho các tỉnh miền Trung đã triển khai, thời gian tới các tỉnh cần thúc đẩy khôi phục sản xuất nông nghiệp trên tất cả các lĩnh vực gồm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, hạ tầng nông thôn... sẽ là những yêu cầu cấp thiết.

Về lâu dài cần quy hoạch lại sản xuất phù hợp với điều kiện vùng lũ, nguy cơ sạt lở cao. Chuyển cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ cho phù hợp; xây dựng, quy hoạch sử dụng đất. Xử lý môi trường sau thiên tai. Đầu tư hạ tầng sản xuất, bao gồm: hạ tầng thủy lợi; xây dựng các hồ chứa thủy lợi lớn, đa mục tiêu,... đảm bảo khai thác và ☞

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh cùng Đoàn công tác kiểm tra, hướng dẫn người dân khắc phục những thiệt hại do bão, lũ gây ra tại tỉnh Thừa Thiên Huế

sử dụng hiệu quả nguồn nước, phòng chống lũ hạ du; hạ tầng bảo đảm thoát lũ nhanh.

Trước đó, chiều ngày 26/11/2020, đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và PTNT do Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường làm trưởng đoàn đã đến kiểm tra công tác cải tạo đồng ruộng bị đất cát bồi lấp tại thôn Trà Liên Đông, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong; thăm điểm úm gà ở Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị và tặng cá giống tại Trại sản xuất các giống nước ngọt Trúc Kinh, xã Gio Quang, huyện Gio Linh; kiểm tra tình hình sạt lở bờ biển ở xã Gio Hải, huyện Gio Linh.

Cùng ngày, Đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và PTNT do Thứ trưởng Lê Quốc Doanh dẫn đầu cũng đi kiểm tra, hướng dẫn người dân khắc phục những thiệt hại tại Thừa Thiên Huế. Theo Sở Nông nghiệp và PTNT Thừa Thiên Huế, đợt bão lũ vừa qua khiến 540 ha cây có múi ở địa phương bị thiệt hại nặng, trong đó, chủ yếu là cây thanh trà và tập trung chủ yếu ở xã Phong Thu (huyện Phong Điền) và phường Hương Vân (thị xã Hương Trà).

Tham gia đoàn công tác, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam hướng dẫn người dân địa phương khôi phục vườn cam, bưởi, đặc biệt là vườn thanh trà. Theo đó, đối với cây thanh trà, trước tiên phải khôi phục lại bộ rễ cho cây bằng cách phá váng để cung cấp ô-xy cho rễ, sau đó tiến hành chăm sóc. Cắt tỉa bớt cành đã bị khô héo, khi bộ tán khôi phục và cây mọc mầm trở lại được thì bón thêm phân bón lá để cho cây để cây nhanh phục hồi và phát triển tốt. Đối với những diện tích không thể phục hồi thì mua cây giống trồng thay thế. Đối với những nơi thấp trũng phải tạo rãnh thoát nước rộng và sâu, nhằm tiêu thoát nước mùa lũ và cấp nước mùa hạn. Lập vành đê bao quanh vườn, để khi trường hợp ngập lụt có thể áp dụng bơm tiêu cực, thoát nước đi.

Trước đó, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cũng đã phối hợp với Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam có chuyến khảo sát các tỉnh miền Trung; đã xuất bản 3 tờ gấp hướng dẫn xử lý bước đầu các vùng đất nông nghiệp bị vùi lấp, các biện pháp cấp bách phục hồi vườn cam, bưởi, tiêu sau bão lụt. Về lâu dài, Trung tâm phối hợp với các địa phương ở miền Trung xây dựng những mô hình khuyến nông dài hạn, thích ứng với biến đổi khí hậu ■

VIỆT TOÀN - ĐỖ TUẤN

Ngày 10 - 11/11/2020, Đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Thứ trưởng Phùng Đức Tiến làm trưởng đoàn đã làm việc với tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình về công tác khắc phục hậu quả và tái sản xuất sau thiên tai. Tham gia đoàn có đại diện Tổng cục Phòng chống thiên tai, Tổng cục Thủy sản, Cục Chăn nuôi, Cục Thú y, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia… các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp và cơ quan thông tấn báo chí.

Tại tỉnh Hà Tĩnh, mưa lũ liên tiếp thời gian vừa qua đã làm 06 người bị chết, 43 người bị thương, hơn 52.000 hộ dân trên địa bàn Hà Tĩnh bị ảnh hưởng; hơn 40.000 ngôi nhà bị ngập sâu trong nước; Nhiều công trình giao thông, thủy lợi bị hư hỏng xuống cấp; Sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tổng thiệt hại do thiên tai gây ra đối với tỉnh Hà Tĩnh ước tính hơn 5.327 tỷ đồng.

Tại Quảng Bình, mưa lũ làm 183 thôn, bản/33 xã bị cô lập, chia cắt; 25 người bị chết, 197 người bị thương; 106.220 hộ bị ngập nặng... Ước tính tổng giá trị thiệt hại sơ bộ toàn tỉnh do 2 đợt mưa lũ gây ra là 3.511,6 tỷ đồng; riêng lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, thủy lợi thiệt hại hơn 1.780 tỷ đồng.

Theo Thứ trưởng Phùng Đức Tiến, Bộ đã triển khai các phương án, kế hoạch và huy động nguồn hỗ trợ 150 tỷ đồng từ các tổ chức, cá nhân để giúp người dân miền Trung, khắc phục hậu quả bão lũ, khôi phục sản xuất, sớm ổn định cuộc sống. Đoàn đã hỗ trợ địa phương giống cây trồng, vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y và một số hàng hóa thiết yếu khác. Hà Tĩnh được hỗ trợ trên 17 tỷ đồng, Quảng Bình là trên 32 tỷ đồng.

HỖ TRỢ HÀ TĨNH VÀ QUẢNG BÌNH KHÔI PHỤC SẢN XUẤT SAU BÃO, LŨ

Thứ trưởng Bộ NN và PTNT Phùng Đức Tiến kiểm tra công tác sản xuất con giống hỗ trợ nhân dân bị ảnh hưởng bão lũ

Thứ trưởng lưu ý: bão, lũ đi qua, công tác khắc phục và tái thiết sản xuất là vô cùng quan trọng. Cần chú ý tới công tác tiêu độc khử trùng môi trường ngăn chặn dịch bệnh phát sinh, lây lan sau lũ; tăng cường công tác thú y, phòng, chống dịch bệnh. Trước mắt cần chú trọng khôi phục chăn nuôi gia cầm, sản xuất rau màu vì chu kỳ sản xuất ngắn, tạo sản phẩm nhanh phục vụ đời sống nhân dân.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh, ông Đặng Quốc Vinh - Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Hà Tĩnh cảm ơn sự quan tâm của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Hà Tĩnh đang tập trung khôi phục sản xuất nhưng do ảnh hưởng nặng nề của thiên tai nên việc khắc phục gặp nhiều khó khăn, nhất là về vốn và giống. Tỉnh đang cần hơn 2.000 tấn giống để phục vụ sản xuất vụ đông và đông xuân; hơn 3.000 tấn gạo để cứu đói cho nhân dân vùng bị ngập lụt; hàng nghìn tỷ đồng để sửa chữa, khắc phục cơ sở hạ tầng bị hư hỏng, xuống cấp và đầu tư nâng cấp một số công trình để chủ động ứng phó với mưa bão. Vì vậy, tỉnh mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương.

Ông Nguyễn Xuân Quang - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Quảng Bình, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương tiếp tục ưu tiên hỗ trợ khẩn cấp trước mắt cho tỉnh: Giống cây trồng (2.000 tấn lúa, 120 tấn ngô; 200 tấn lạc, 20 tấn rau các loại), giống vật nuôi (700 con bò, 17.000 con lợn, 750.000 con gà, 20.000 con vịt...;), vắc – xin; thức ăn; vật tư các loại...; 298,8 tỷ đồng để gia cố khẩn cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi, đê kè, nước sạch…

Thứ trưởng Phùng Đức Tiến đánh giá cao các tỉnh đã hết sức quyết liệt khắc phục sau bão lũ. Bộ sẽ trình Chính phủ những đề xuất của các tỉnh, tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi bão, lũ. Đối với các đơn vị trong Bộ, cần tổng hợp đề xuất của các tỉnh theo lĩnh vực. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhân rộng những mô hình đã có hiệu quả; với các mô hình mới triển khai, cần đảm bảo chất lượng theo yêu cầu và phù hợp thực tế tại địa phương; tăng cường đào tạo tập huấn, thông tin tuyên truyền, giúp đỡ nhân dân khắc phục khó khăn sau bão lũ tổ chức lại sản xuất. Bộ Nông nghiệp và PTNT xác định "Ghé vai gánh vác những khó khăn cùng nhân dân các tỉnh vùng bão, lũ" ■

LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỘI THẢO GIỚI THIỆU TIẾN BỘ KỸ THUẬT LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

Trong 02 ngày 22 - 23/11/2020, tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức Hội thảo "Giới thiệu tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực chăn nuôi". Bà Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ông Nguyễn Văn Trọng - Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi và ông Nguyễn Công Trình – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Ninh chủ trì Hội thảo.

Hội thảo thu hút sự tham gia của 160 đại biểu trong đó có 70 nông dân và cán bộ khuyến nông của 8 tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Lạng Sơn, Hòa Bình, Yên Bái và Thái Nguyên.

Từ năm 2009 đến năm 2020 đã có 104 tiến bộ kỹ thuật (TBKT) về chăn nuôi được công nhận. Trong đó: Giống vật nuôi có 52 TBKT về các đối tượng lợn, gà, vịt, ngan, ngan lai vịt, ong tằm; Thức ăn chăn nuôi có 10 TBKT về quy trình sản xuất và chế phẩm sinh học; Môi trường chăn nuôi có 17 TBKT về quy trình xử lý biogas và các mẫu công trình khí sinh học; Quy trình chăn nuôi và các công nghệ khác có 25 TBKT về nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng bệnh.

Việc ứng dụng TBKT vào sản xuất đã giúp tăng năng suất và chất lượng các đàn giống. Nhiều TBKT của thế thế giới về giống và công nghệ được áp dụng và các TBKT trong nước được tạo ra, chuyển giao cho sản xuất. Các giống năng suất của thế giới, các giống bản địa chất lượng cao được phát huy. Nhiều mô hình áp dụng công nghệ tiên tiến, tự động hóa có hiệu quả; các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt, an toàn dịch bệnh được tăng cường. Những chuỗi sản phẩm có truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm được hình thành, một số sản phẩm chăn nuôi tham gia xuất khẩu như thịt gà, trứng vịt muối, mật ong, tổ yến, thịt lợn…. Các TBKT đã được ứng dụng, chuyển giao vào thực tiễn sản xuất chăn nuôi tại các vùng sinh thái khác nhau trên cả nước. Tuy nhiên, ở các vùng miền núi, khó khăn, việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật còn ít và có nhiều hạn chế.

Hội thảo là nơi để các nhà quản lý, các viện nghiên cứu, các trường đại học, các doanh nghiệp, người nông dân giới thiệu và đánh giá các TBKT mới, từ đó lựa chọn được các TBKT thích hợp tại địa phương, áp dụng vào sản xuất giúp cho chăn nuôi phát triển bền vững có hiệu quả.

Phát biểu tổng kết Hội thảo, bà Hạ Thúy Hạnh đề nghị: Các đơn vị nghiên cứu hoàn thiện các nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn để công nhận TBKT đối với các quy trình nuôi cho các giống mới, tổ hợp lai mới được tạo ra trong sản xuất.

Người chăn nuôi tiếp thu các công nghệ mới trong thiết kế chuồng trại, phòng bệnh, ấp trứng, các hệ thống phụ trợ trong chăn nuôi đạt tiêu chí về cơ giới hoá, tự động hoá nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

Các cơ quan quản lý cần nghiên cứu chính sách hỗ trợ cho nghiên cứu khoa học, chuyển giao TBKT và công nghệ mới trong chăn nuôi. Triển khai các chính sách để giúp người chăn nuôi có điều kiện tiếp cận với TBKT. Tăng cường công tác khuyến nông và đào tạo, tập huấn cho người chăn nuôi về TBKT và công nghệ mới để người chăn nuôi chủ động lựa chọn và áp dụng ■

NGUYỄN DUY ĐIỀU
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KIỂM TRA CÁC HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG TRUNG ƯƠNG TẠI TỈNH LONG AN

Cuối tháng 10/2020, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã chủ trì phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường và các đơn vị trong Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức đoàn công tác tiến hành kiểm tra định kỳ các nhiệm vụ khuyến nông Trung ương triển khai trên địa bàn tỉnh Long An. Đoàn do Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Hạ Thúy Hạnh làm trưởng đoàn.

Trong thời gian 3 ngày, Đoàn công tác đã nghe các đơn vị chủ trì báo cáo tiến độ thực hiện các dự án triển khai tại Long An và tập trung kiểm tra 04 dự án gồm: Dự án xây dựng mô hình nuôi tôm càng xanh toàn đực thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với tiêu thụ sản do Trung tâm Khuyến nông Bến Tre chủ trì; Dự án xây dựng mô hình chăn nuôi lợn ngoại an toàn sinh học tại các tỉnh Nam Bộ do Trung tâm Khuyến nông Tiền Giang chủ trì; Xây dựng mô hình chăn nuôi vịt siêu thịt V52 ,V57, VSM6 và vịt BSM3 an toàn sinh học do Trung tâm Nghiên cứu và phát triển chăn nuôi gia cầm VIGOVA chủ trì); Dự án Xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh tràm lá dài (Melaleuca leucadendra) tại tỉnh Long An và 02 lớp tập huấn khuyến nông do Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam thực hiện.

Qua kiểm tra thực địa một số dự án, Đoàn ghi nhận kết quả như sau:

Dự án Xây dựng mô hình nuôi tôm càng xanh toàn đực thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với tiêu thụ sản phẩm có quy mô 8 ha, mật độ nuôi 2 con/m^2. Tại thời điểm kiểm tra, tôm đạt cỡ 80 - 120 con/kg; Tỷ lệ sống ước đạt trên 70%, tôm sinh trưởng phát triển tốt. Tuy nhiên do hạn mặn kéo dài nên lúa chết nhiều, đơn vị cần hướng dẫn nông dân cấy mới và cấy bổ sung.

Dự án Xây dựng mô hình chăn nuôi vịt siêu thịt V52 ,V57, VSM6 và vịt BSM3 an toàn sinh học: Tại thời điểm kiểm tra vịt nuôi được 43 - 45 ngày. Vịt sinh trưởng, phát triển đạt yêu cầu, đạt trọng lượng 2 - 2,7 kg/con, tỷ lệ sống đạt 96,4 - 97%. Đề nghị đơn vị chủ trì và đơn vị thực hiện tăng diện tích nuôi, xây dựng hàng rào quanh khu vực nuôi, hố sát trùng để đảm bảo đúng quy trình nuôi và an toàn khu nuôi.

Đối với Dự án xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh tràm lá dài (Melaleuca leucadendra), đoàn đến kiểm tra mô hình tại hộ ông Đỗ Văn Hùng (tham gia dự án năm 2018). Trên diện tích 1 ha, hiện tại cây cao 5,5 - 6 m, tỷ lệ sống đạt trên 85%. Cây sinh trưởng và phát triển tốt, thân mập, vượt trội so với tràm bản địa. Hiện nay, mô hình đã nhân rộng diện tích 1,5 ha. Tuy nhiên đơn vị triển khai dự án cần bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Kết thúc quá trình kiểm tra, Đoàn công tác đề nghị các đơn vị chủ trì, đơn vị trực tiếp thực hiện cần đảm bảo đúng quy mô diện tích của mô hình; tiếp tục triển khai đúng và đủ các nội dung của dự án; rà soát toàn bộ hồ sơ, chứng từ theo đúng nội dung, kết quả và tiến độ triển khai dự án; bổ sung hoàn thiện các hồ sơ để cấp kinh phí lần 2 và thanh quyết toán dự án năm 2020 ■

TĂNG MỸ TRANG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP CHUYÊN ĐỀ:

* "GIẢI PHÁP NUÔI CÁ LỒNG BÈ TRÊN BIỂN ĐẠT HIỆU QUẢ CAO VÀ BỀN VỮNG"

Các đại biểu tham quan mô hình nuôi cá lồng bè trên biển tại hộ ông Nguyễn Đức Minh ở huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

Diễn đàn do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT Kiên Giang tổ chức vào ngày 11/11/2020 tại thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Ông Kim Văn Tiêu – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ông Quảng Trọng Thao - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Kiên Giang đồng chủ trì Diễn đàn.

Báo cáo tại Diễn đàn cho biết, Việt Nam có tiềm năng và điều kiện thuận lợi để phát triển nuôi biển. Diện tích tiềm năng phát triển nuôi biển khoảng 500.000 ha, sản lượng nuôi biển có thể đạt 2 triệu tấn/năm. Năm 2019, tổng diện tích nuôi biển đạt 57.000 ha và 4,5 triệu m^3 lồng nuôi, sản lượng đạt 470.000 tấn. Năm 2020, diện tích nuôi biển ước đạt 70.000 ha và 5 triệu m^3 lồng nuôi; sản lượng khoảng 600.000 tấn. Cả nước hiện có khoảng 7.447 cơ sở nuôi biển; trong đó, số cơ sở nuôi biển vùng bờ đến 3 hải lý là 6.506 cơ sở. Một số tỉnh có nghề nuôi biển phát triển như: Quảng Ninh, Hải Phòng, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Định, Bình Thuận, Kiên Giang…

Kiên Giang là tỉnh có vùng vịnh kín gió, khá an toàn do được che chắn, giảm thiểu rủi ro khi mưa bão, có hệ sinh thái rừng ngập mặn, vùng bãi triều, cửa sông ven biển; những năm gần đây, nghề nuôi thủy sản ven biển, ven đảo của Kiên Giang phát triển rất mạnh, chủ yếu là nghề nuôi cá lồng ở các huyện Kiên Lương, Kiên Hải, Phú Quốc, Hà Tiên. Đối tượng nuôi lồng bè của ngư dân Kiên Giang phổ biến là các loài cá bóp, cá mú, cá chim, hồng mỹ, chim vây vàng. Trong đó, đối tượng cá bóp, cá mú được xem là một trong những đối tượng được nuôi phổ biến nhất. Dự kiến, đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có khoảng 4.500 lồng nuôi cá biển với sản lượng thu hoạch đạt 4.300 tấn, mang lại giá trị kinh tế cao cho các hộ nuôi.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã cùng nhau thảo luận một số nội dung như: Chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với nghề nuôi cá lồng biển; Kiểm soát chất lượng cá giống và địa chỉ cung cấp giống; Giải pháp kỹ thuật quản lý lồng nuôi (lựa chọn vị trí đặt lồng, quản lý lồng để hạn chế rủi ro…); Chăm sóc cá nuôi (nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng cá chậm lớn, chăm sóc và phòng trị bệnh, sử dụng thức ăn công nghiệp trong nuôi cá biển…); Biện pháp kiểm tra hàm lượng hữu cơ và mức độ ô nhiễm nước trong khu vực lồng bè, biện pháp xử lý nước tại bè nuôi…

Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu đã tham quan mô hình nuôi cá lồng bè trên biển của hộ ông Nguyễn Đức Minh tại xã Hòn Nghệ, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Tại đây, các đại biểu đã được chủ hộ chia sẻ kinh nghiệm nuôi cá lồng hiệu quả ■

NGUYỆT THƯ - PHAN AN

* "GIẢI PHÁP LIÊN KẾT SẢN XUẤT GẮN VỚI TIÊU THỤ SẢN PHẨM BƯỞI"

Trong 2 ngày, 17 và 18/11/2020, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề: "Giải pháp liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm bưởi" tại thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Diễn đàn thu hút gần 250 đại biểu đến từ các cơ quan ban ngành của tỉnh Tuyên Quang; Trung tâm Khuyến nông 5 tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Hòa Bình, Bắc Giang và Tuyên Quang; đại diện hợp tác xã và bà con nông dân vùng trồng bưởi của các địa phương.

Việt Nam là một trong những nước trồng bưởi lớn trên thế giới và tiềm năng của loài cây trồng này là rất lớn. Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, 9 tháng đầu năm 2020 xuất khẩu bưởi tăng mạnh, đạt 10,9 triệu USD, tăng 246,2% so cùng kỳ 2019. Thị trường xuất khẩu bưởi lớn của Việt Nam là ASEAN (8,2 triệu USD, chiếm 75,6%), tiếp theo là Canada (1,1 triệu USD, chiếm 9,7%) và EU (0,8 triệu USD, chiếm 7,3%)… Sản phẩm bưởi da xanh của Việt Nam được nhiều nước ưa chuộng.

Tuy nhiên, bà con nông dân trồng bưởi còn chưa mạnh dạn áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nên giá thành sản xuất cao, chất lượng và an toàn thực phẩm của sản phẩm chưa đáp ứng được yêu cầu chế biến quy mô công nghiệp; chế biến quả có múi nói chung và bưởi nói riêng còn rất hạn chế; áp lực thị trường khi vào mùa thu hoạch lớn…

Ban cố vấn trực tiếp giải đáp câu hỏi của nông dân về bệnh trên cây bưởi

Ban Chủ tọa, Ban cố vấn diễn đàn đã giải đáp nhiều câu hỏi của đại biểu và bà con nông dân liên quan đến sản xuất, tiêu thụ sản phẩm bưởi; đồng thời các chuyên gia cũng đã đưa ra nhiều giải pháp để phát triển bền vững cây bưởi. Theo đó, về sản xuất, các tỉnh cần rà soát, xác định quy mô và vùng sản xuất bưởi tập trung, gắn với quy hoạch thủy lợi và cơ sở hạ tầng khác; Tổ chức lại sản xuất, thực hiện quy trình sản xuất an toàn, đảm bảo chất lượng, tăng năng suất, hạ giá thành sản phẩm và đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc sản phẩm cả khi xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; Tổ chức thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ, khuyến khích doanh nghiệp liên kết với nông dân trong chuỗi giá trị bưởi trồng tập trung (từ sản xuất, thu mua, bảo quản, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu).

Về phát triển thị trường, cần tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại và khuyến khích tiêu thụ tại thị trường trong nước, đẩy mạnh trao đổi hàng hóa giữa các vùng miền khi vào mùa thu hoạch rộ... Tìm hiểu thị hiếu, quy định của thị trường để định hướng sản phẩm xuất khẩu. Nghiên cứu và dự báo thị trường để định hướng, khuyến cáo người sản xuất và doanh nghiệp.

Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu đã tham quan mô hình thâm canh bưởi Diễn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang ■

Mô hình thâm canh bưởi Diễn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang

THANH THỦY – THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI LỢN BẢN ĐỊA CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC"

Ngày 19 - 20/11/2020, tại huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Giang tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề: "Phát triển chăn nuôi lợn bản địa các tỉnh miền núi phía Bắc".

Diễn đàn có sự tham dự của trên 200 đại biểu đến từ các cơ quan ban ngành của tỉnh Hà Giang; Trung tâm Khuyến nông các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, Yên Bái, Lạng Sơn, Lào Cai; đại diện các hợp tác xã và bà con nông dân chăn nuôi lợn tại các địa phương.

Phát biểu tại Diễn đàn, TS. Hạ Thúy Hạnh – PGĐ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết, các tỉnh miền núi phía Bắc có số lượng các giống lợn bản địa phong phú với 09 nhóm giống được bảo tồn là: lợn Táp Ná, lợn Hạ Lang và lợn Hương được nuôi ở tỉnh Cao Bằng; lợn Lũng Pù và lợn Hung được nuôi ở tỉnh Hà Giang; lợn Mường Tè ở tỉnh Lai Châu; lợn Mường Khương ở tỉnh Lào Cai; lợn Lửng ở tỉnh Phú Thọ; lợn Mán ở tỉnh Hòa Bình. Các giống lợn này đều thích nghi tốt với điều kiện chăn nuôi tại các tỉnh miền núi phía Bắc.

Để bảo tồn và phát triển giống lợn bản địa, năm 2018 - 2020, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Hà Giang triển khai mô hình chăn nuôi lợn sinh sản giống bản địa (lợn Lũng Pù, lợn Mán, lợn Mường Khương, …) theo hướng an toàn sinh học có giá trị kinh tế cao tại 4 tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Yên Bái và Lào Cai. Đến nay, tại các địa phương, đàn lợn do dự án cấp đang sinh sản và phát triển tốt. Dự án được đánh giá, phù hợp với định hướng ưu tiên của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phát triển chăn nuôi lợn an toàn sinh học, phòng chống bệnh dịch tả lợn châu Phi và bảo tồn nguồn gen quý hiếm từ vật nuôi bản địa.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã có nhiều tham luận giá trị liên quan đến triển khai công tác giống; kết quả và bài học kinh nghiệm trong phát triển chăn nuôi lợn bản địa tại các địa phương. Ban cố vấn Diễn đàn cũng giải đáp nhiều câu hỏi về kĩ thuật chăn nuôi, chăm sóc nuôi dưỡng, phòng chống dịch bệnh, xử lí chất thải chăn nuôi, cơ chế hỗ trợ, thị trường tiêu thụ …

Đàn lợn giống Lũng Pù trong mô hình chăn nuôi lợn sinh sản giống bản địa theo hướng an toàn sinh học tại tỉnh Hà Giang

Để phát triển tốt chăn nuôi lợn bản địa trong giai đoạn tiếp theo, Diễn đàn đã đưa ra một số kiến nghị:

- Đề nghị Cục Chăn nuôi ưu tiên hỗ trợ các cơ sở sản xuất giống phục tráng, chọn tạo và bảo tồn giống bản địa.

- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh miền núi phía Bắc cần có các chính sách phát triển chăn nuôi lợn bản địa như chương trình bảo tồn và phát triển giống, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý,… đồng thời nhân rộng mô hình khuyến nông trung ương trên địa bàn tỉnh.

- Chi cục Chăn nuôi thú y các tỉnh phối hợp với hệ thống khuyến nông để triển khai các chương trình tiêm phòng vắc-xin, chăn nuôi an toàn sinh học để đảm bảo sức khỏe đàn vật nuôi.

- Trung tâm Khuyến nông các tỉnh: xây dựng các chương trình phát triển chăn nuôi lợn bản địa; đề xuất các cơ chế đặc thù cho chăn nuôi lợn bản địa tại các tỉnh miền núi phía Bắc.

- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ phối hợp với Cục Chăn nuôi đánh giá các mô hình chăn nuôi lợn bản địa để đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển chăn nuôi lợn bản địa vùng cao; tiếp tục ưu tiên các chương trình khuyến nông về lợn bản địa; xây dựng tài liệu kỹ thuật về chăn nuôi lợn bản địa bằng tiếng dân tộc để bà con vùng cao dễ sử dụng…

Trong chương trình diễn đàn, chiều ngày 19/11/2020, các đại biểu tham dự Diễn đàn đã đến tham quan mô hình chăn nuôi lợn sinh sản giống bản địa (lợn Lũng Pù) tại thôn Há Ía, xã Cán Chu Phìn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang ■

DOÃN HÙNG - ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY ỨNG DỤNG MẠ KHAY, MÁY CẤY TRONG SẢN XUẤT LÚA"

Toàn cảnh Diễn đàn

Ngày 19/11/2020, tại thành phố Đà Nẵng, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Đà Nẵng tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề: "Giải pháp thúc đẩy ứng dụng mạ khay, máy cấy trong sản xuất lúa". Diễn đàn có sự tham dự của 150 đại biểu, trong đó có trên 90 nông dân của 3 tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Nam và Đà Nẵng. Ông Kim Văn Tiêu - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và ông Nguyễn Phú Ban - Giám đốc Sở Nông Nghiệp và PTNT Đà Nẵng đồng chủ trì Diễn đàn.

Những năm gần đây, Nhà nước đã đẩy mạnh đầu tư cơ giới hóa nông nghiệp vào các khâu sản xuất lúa. Tuy nhiên, trong khi cơ giới hóa các khâu thu hoạch và chế biến lúa khá phát triển thì cơ giới hóa khâu gieo cấy còn nhiều hạn chế.

Theo số liệu thống kê của Cục Trồng trọt, tổng diện tích sản xuất lúa tại các tỉnh Duyên hải miền Trung năm 2019 đạt 531.000 ha. Tập quán canh tác lúa chủ yếu theo phương pháp truyền thống sạ lan, sạ hàng. Lượng giống gieo cấy sử dụng bình quân từ 100 – 200 kg/ha. Cơ giới hóa trong khâu gieo cấy lúa vùng Duyên hải miền Trung chủ yếu tập trung ở công cụ sạ lúa theo hàng, năng suất lao động còn thấp.

Để đẩy nhanh tuyên truyền, phổ biến ứng dụng mạ khay, máy cấy vào sản xuất lúa, từ năm 2017, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã triển khai nhiều dự án khuyến nông Trung ương và các sự kiện về ứng dụng công nghệ mạ khay, máy cấy trong sản xuất lúa trên phạm vi cả nước.

Tại Diễn đàn, Ban cố vấn đã trao đổi nhiều thông tin, kinh nghiệm và trả lời thỏa đáng 32 câu hỏi của đại biểu tham dự với các nội dung chính: Cơ chế chính sách của Nhà nước hỗ trợ áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất lúa nói riêng và nông nghiệp nói chung tại các tỉnh miền Trung; Những lợi ích, thuận lợi, khó khăn khi áp dụng mạ khay, máy cấy tại từng địa phương; Tư vấn dịch vụ sử dụng mạ khay, máy cấy; Sản xuất nông nghiệp hữu cơ, cấp giấy chứng nhận, cách sử dụng phân bón khi sản xuất nông nghiệp hữu cơ; Sâu bệnh hại và cách sử dụng thuốc bảo vệ thực vật...

Ông Nguyễn Phú Ban - Giám đốc Sở Nông Nghiệp và PTNT Đà Nẵng chia sẻ tại Diễn đàn, Sở sẵn sàng hỗ trợ, tạo cơ chế chính sách để khuyến khích các hợp tác xã, hộ nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật, thúc đẩy ứng dụng mạ khay, máy cấy trong sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh ■

QUANG VINH - ĐỖ TUẤN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

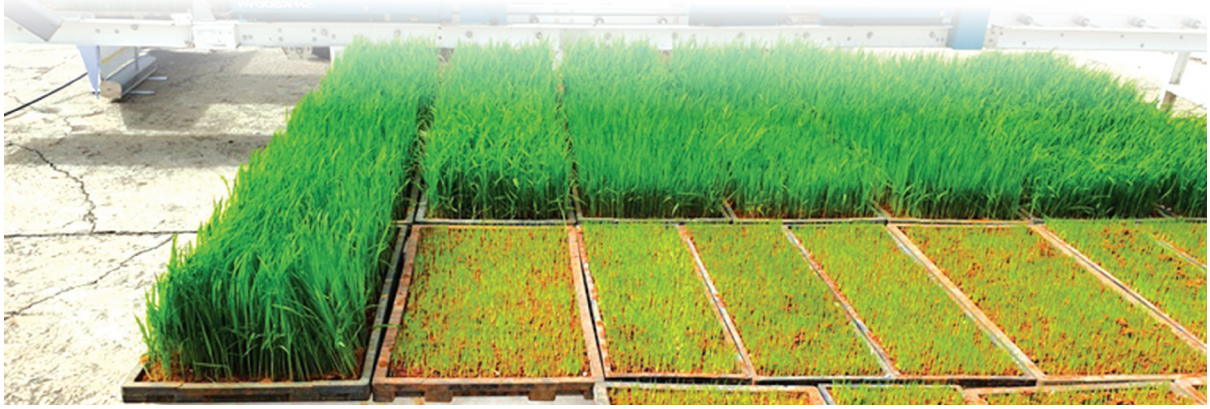

* "PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH YẾN HƯỚNG TỚI XUẤT KHẨU TẠI CÁC TỈNH PHÍA NAM"

Ngày 27/11/2020, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Kiên Giang tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề "Phát triển bền vững ngành yến hướng tới xuất khẩu tại các tỉnh phía Nam". Bà Hạ Thúy Hạnh Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ông Nguyễn Văn Trọng Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi đồng chủ trì Diễn đàn.

Diễn đàn có sự tham dự của 203 đại biểu, trong đó có 140 nông dân của 5 tỉnh: Kiên Giang, Đồng Nai, Tiền Giang, Sóc Trăng và Bạc Liêu. Theo báo cáo sơ bộ của các tỉnh, hiện nay cả nước có 42/63 tỉnh phát triển nghề nuôi chim yến. Nếu như năm 2017 mới có trên 8,3 nghìn nhà yến thì đến tháng 8/2019, theo báo cáo của 18 tỉnh đã có trên 11,75 nghìn nhà yến, tăng 1,42 lần. Hai địa phương có số lượng nhà yến tăng nhanh nhất là Khánh Hòa (4,96 lần) và Lâm Đồng (4,63 lần). Hai tỉnh có số lượng nhà yến lớn nhất là Kiên Giang (2.025 nhà yến), Bình Thuận (1.204 nhà yến). Sản phẩm tổ yến chủ yếu được các công ty xuất khẩu, thu về 200 - 300 triệu USD/năm.

Với 15 báo cáo khoa học, trong đó có 4 báo cáo được trình bày, 46 câu hỏi đã được giải đáp trực tiếp tại Diễn đàn đã phần nào đáp ứng được mong muốn tìm kiếm, cập nhật thông tin về phát triển nghề nuôi yến của các đại biểu và bà con tham dự Diễn đàn. Các câu hỏi tập trung vào những nội dung như: điều kiện nhà yến, kỹ thuật xây dựng nhà yến, nuôi yến vệ sinh an toàn dịch bệnh, khai thác quản lý thông tin nhà yến, chế biến, thị trường xuất khẩu, an toàn sinh học và khoa học công nghệ, các chính sách của Nhà nước liên quan đến nghề nuôi yến,…

Toàn cảnh Diễn đàn

Tổng kết Diễn đàn, TS. Hạ Thúy Hạnh – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia kiến nghị:

Cục Chăn nuôi tiếp tục phối hợp với Trung tâm tổ chức các hoạt động truyền thông, đào tạo kỹ thuật, tài liệu hóa các yêu cầu về quản lý nuôi chim yến, tăng cường hoạt động quản lý nuôi chim yến theo mã định danh của Luật Chăn nuôi;

Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản đẩy nhanh việc ký kết nghị định xuất khẩu yến chính ngạch; Các hiệp hội, Chi hội Nhà yến Việt Nam đẩy mạnh truyền thông, xây dựng chuỗi nhà yến theo quy định, yêu cầu chất lượng tổ yến trong nước và xuất khẩu. Phối hợp các địa phương, truy xuất và cụ thể điều kiện tham gia hiệp hội, Chi hội nhà Yến.

Sở Khoa học công nghệ các tỉnh cần tăng cường hoạt động thông tin để đăng ký nhãn hiệu hàng hóa liên quan ngành yến, ưu tiên các chương trình khoa học công nghệ nuôi yến bền vững, cơ chế đặc thù phát triển nghề yến tại địa phương;

Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp/Trung tâm Khuyến nông các tỉnh cần phối hợp với cơ quan thú y trên địa bàn tăng cường quản lý nhà yến, nhân rộng các mô hình nhà yến hiệu quả, có truy xuất nguồn gốc; Xây dựng chương trình khuyến nông 2021 phát triển ngành yến các tỉnh phía Nam.

Người nuôi yến cần có kỹ thuật chăn nuôi, khai thác sản phẩm có trách nhiệm, tham gia các chuỗi sản xuất yến bền vững, tích cực tham gia các lớp đào tạo kỹ thuật về nuôi yến của địa phương.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ phối hợp chặt chẽ với Cục Chăn nuôi, Cục Thú y, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản triển khai các hoạt động đào tạo tập huấn và thông tin tuyên truyền về nuôi yến bền vững. Trong chương trình, các đại biểu đã đến tham quan nhà nuôi yến tại xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ■

ĐỖ TUẤN – NGUYỄN NHUNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "GIẢI PHÁP CHĂN NUÔI GIA CẦM AN TOÀN THEO CHUỖI GIÁ TRỊ"

Ngày 25/11/2020, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Phước tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề: "Giải pháp chăn nuôi gia cầm an toàn theo chuỗi giá trị". Tham dự Diễn đàn có 202 đại biểu, trong đó 140 nông dân của 7 tỉnh: Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Dương, Tây Ninh, Vĩnh Long, Tiền Giang.

Trong những năm qua, chăn nuôi gia cầm đã có những bước phát triển từ chăn nuôi phân tán, quy mô nhỏ, tự phát chuyển thành chăn nuôi tập trung với quy mô lớn hơn. Năng suất và chất lượng sản phẩm ngày càng tăng, cho lợi nhuận ngày càng nhiều, góp phần thay đổi nhanh chóng cơ cấu các ngành sản xuất trong nông nghiệp và xoá đói giảm nghèo ở Việt Nam. Theo Tổng cục Thống kê, tính đến 01/01/2020, đàn gia cầm cả nước là 481 triệu con, trong đó có 382 triệu con gà, chiếm 79,5% và 98 triệu con thủy cầm chiếm 20,5%. Giai đoạn từ 2016 - 2020, tổng đàn gia cầm có tốc độ tăng trưởng 10,1%; đàn gà tăng trưởng 11,53%.

Trước những bất lợi về giá cả thị trường, dịch bệnh xảy ra thường xuyên và diễn biến phức tạp; các trang trại chăn nuôi đã liên kết nhằm hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình sản xuất như: hỗ trợ vốn sản xuất, mua vật tư đầu vào khối lượng lớn và giá rẻ, gắn sản xuất chăn nuôi với giết mổ, chế biến và tiêu thụ hình thành chuỗi sản phẩm. Vì vậy đã giúp ổn định giá thành sản phẩm, và chăn nuôi gia cầm có lãi.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển chăn nuôi theo liên kết chuỗi vẫn còn rất nhiều vấn đề tồn tại chưa được tháo gỡ, như: Các chế tài ràng buộc liên kết còn lỏng lẻo, quy mô hẹp; Một số doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm và chia sẻ lợi ích với người chăn nuôi; Giết mổ nhỏ lẻ, thủ công, vẫn chiếm ưu thế hơn giết mổ công nghiệp; Thị trường sản phẩm tiêu thụ bấp bênh, không ổn định.

Tại Diễn đàn, Ban cố vấn đã nhận được 41 câu hỏi tập trung vào một số vấn đề: kỹ thuật chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh; chính sách của nhà nước hỗ trợ nông dân trong chăn nuôi gia cầm; liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm, mua bán giống, thức ăn, giết mổ gia súc; phúc lợi động vật;…

Lễ ký kết hợp tác nuôi gà của Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam với người dân nuôi gà tỉnh Bình Phước

Tổng kết diễn đàn, TS Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia kiến nghị:

Cục Chăn nuôi tiếp tục tài liệu hóa các yêu cầu, điều kiện chăn nuôi theo thông tư, nghị định, luật chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Phước có cơ chế đặc thù phát triển chăn nuôi tại Bình Phước, tiếp tục hỗ trợ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh trong vấn đề phát triển chăn nuôi gia cầm; Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam phối hợp Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp Bình Phước tổ chức đào tạo tập huấn về công tác chăn nuôi và an toàn dịch bệnh, nhân rộng các chuỗi liên kết để nhiều hộ nông dân, trang trại, gia trại được tham gia chuỗi liên kết CP.

Đề nghị Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp Bình Phước tăng cường tư vấn dịch vụ về chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh, quy trình chăn nuôi gia cầm theo VietGAP, giống, cấp giấy chứng nhận, nhân rộng các chuỗi liên kết sản xuất. Trung tâm Khuyến nông các tỉnh cần tiếp tục xây dựng chương trình đào tạo, thông tin tuyên truyền về chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học và hiệu quả liên kết chuỗi.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã chứng kiến lễ ký kết hợp tác nuôi gia công gà giữa Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam và đại diện nông dân nuôi gà tỉnh Bình Phước. Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu đã đi tham quan trại gà đẻ Vĩnh Phúc, tỉnh Bình Phước ■

NGUYỄN NHUNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG SẢN AN TOÀN LIÊN KẾT TIÊU THỤ SẢN PHẨM GẮN VỚI TRUY XUẤT NGUỒN GỐC"

Trong 2 ngày 26 - 27/11/2020, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Hải Phòng tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp "Phát triển sản xuất nông sản an toàn, liên kết tiêu thụ sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc". Diễn đàn có sự tham dự của 283 đại biểu, trong đó có 183 nông dân đến từ 7 tỉnh/thành phố: Bắc Giang, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Hòa Bình, Hưng Yên và Sơn La.

Theo Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, tiêu thụ sản phẩm thông qua liên kết ở nước ta hiện nay vẫn ở mức thấp. Lĩnh vực trồng trọt: Đối với cây lúa, chỉ đạt khoảng 18%, cây rau là 9%, cây ăn quả là 19%, cây mía với 49%, cao nhất là cây chè với 69%. Trong lĩnh vực chăn nuôi đã hình thành nhiều chuỗi liên kết dưới các hình thức chăn nuôi gia công, Hợp tác xã chăn nuôi, doanh nghiệp và nông dân cùng làm như: chuỗi sản xuất thịt lợn, gia cầm; chuỗi sản xuất trứng, sữa bò… Lĩnh vực thủy sản: Liên kết giữa người sản xuất và doanh nghiệp đạt khoảng 35%. Còn theo Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản: Phần lớn nông sản của Việt Nam vẫn xuất khẩu dưới dạng thô, sơ chế nên kim ngạch còn thấp. Nhiều hàng hóa nông sản của nước ta chưa xây dựng được thương hiệu, chưa có logo, nhãn mác và khá nhiều hàng nông sản được bán ra thị trường thế giới thông qua các thương hiệu nước ngoài. Do đó, người tiêu dùng nước ngoài vẫn còn chưa có khái niệm rõ ràng và đầy đủ về hàng nông sản mang thương hiệu Việt Nam.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã chia sẻ sôi nổi, thẳng thắn các vấn đề liên quan đến sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với 40 câu hỏi tập trung vào: thị trường tiêu thụ và an toàn thực phẩm, kỹ thuật chăn nuôi gia cầm, kỹ thuật nuôi trồng thủy sản và cấp giấy chứng nhận, sử dụng chế phẩm vi sinh, cấp giấy chứng nhận và truy xuất nguồn gốc, liên kết tiêu thụ sản phẩm, cơ chế chính sách. Ông Bùi Thanh Tùng - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Hải Phòng cho biết, nhận thức được tầm quan trọng của sản xuất nông sản an toàn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, Hải Phòng đã tập trung cao cho liên kết sản xuất nông nghiệp an toàn, gắn với tiêu thụ và truy xuất nguồn gốc, có nhiều chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn. "Tuy nhiên, do thị trường nông sản thường xuyên biến động mạnh, hành lang pháp lý đảm bảo cho các chuỗi liên kết bền vững còn thiếu và yếu, diện tích sản xuất thì manh mún, tính kết nối "4 nhà" trong đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ đến tiêu thụ chưa hiệu quả, liên kết vùng còn hạn chế nên các doanh nghiệp lớn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp thực sự rất e ngại và số lượng còn khiêm tốn".

Phát biểu tại Diễn đàn, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Kim Văn Tiêu cho rằng "Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gắn với truy xuất nguồn gốc là giải pháp mang tính căn bản để đảm bảo phát triển bền vững, hướng đến mục tiêu đảm bảo đủ lương thực cho người dân và xa hơn là đưa Việt Nam trở thành quốc gia xuất khẩu nông sản hàng đầu thế giới" ■

Các đại biểu tham quan mô hình sản xuất của Hợp tác xã Nông nghiệp Thái Sơn xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng

VIỆT OANH – ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Hội chợ Nông nghiệp và Triển lãm sản phẩm OCOP VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Các đại biểu tham quan gian hàng trưng bày các sản phẩm nông nghiệp tại Hội chợ

Nằm trong chuỗi những hoạt động tuyên truyền, quảng bá, kết nối giao thương, thúc đẩy phát triển sản phẩm "Mỗi xã một sản phẩm – OCOP", ngày 26/11/2020, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Phòng đã khai mạc Hội chợ Nông nghiệp và triển lãm sản phẩm OCOP vùng Đồng bằng sông Hồng tại Công viên hồ Hạnh Phúc, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Chương trình OCOP là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, củng cố và hoàn thiện tổ chức sản xuất theo hướng liên kết giữa hộ sản xuất, hợp tác xã với doanh nghiệp. Trọng tâm của chương trình OCOP là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương theo chuỗi giá trị, do các thành phần kinh tế tư nhân (doanh nghiệp, hộ sản xuất) và kinh tế tập thể thực hiện. Chương trình được thực hiện thí điểm tại tỉnh Quảng Ninh từ năm 2013, đến nay đã có 63/63 tỉnh thành trên cả nước đã được phê duyệt đề án, kế hoạch triển khai Chương trình OCOP; 32 tỉnh thành đã có đánh giá và phân hạng sản phẩm; 1.760 sản phẩm được đánh giá phân hạng các mức "3 sao", "4 sao", "5 sao" đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu.

Hội chợ Nông nghiệp và triển lãm sản phẩm OCOP vùng Đồng bằng sông Hồng diễn ra từ ngày 26 đến ngày 30 tháng 11 năm 2020 quy tụ 220 gian hàng, trong đó có gần 100 gian hàng trưng bày sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm OCOP của các địa phương trong vùng là nơi quảng bá, kết nối giao thương, thúc đẩy phát triển sản phẩm nông nghiệp nói chung, sản phẩm OCOP nói riêng.

Hội chợ được kỳ vọng sẽ hỗ trợ cho bà con nông dân, doanh nghiệp, các Hợp tác xã vùng Đồng bằng sông Hồng trong việc liên kết tiêu thụ nông sản, xây dựng thương hiệu. Đồng thời tạo điều kiện cho người sản xuất, người tiêu dùng, các cơ quan nghiên cứu, cơ quan khuyến nông và doanh nghiệp... trực tiếp đến giao lưu, trao đổi thông tin và kinh nghiệm, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư cho các sản phẩm, dự án nông nghiệp, tìm kiếm cơ hội liên kết hợp tác, hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển chung của ngành nông nghiệp ■

THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Các đại biểu tham quan gian hàng trưng bày các sản phẩm thủ công mỹ nghệ trưng bày tại Hội chợ

KẾT QUẢ MÔ HÌNH ỨNG DỤNG MÁY SẠ THEO KHÓM TẠI BẠC LIÊU

Máy sạ lúa theo khóm

Trong sản xuất lúa, khâu gieo cấy là một trong những khâu tốn nhiều công lao động và nặng nhọc nhất. Đây cũng là khâu quan trọng quyết định sự phát triển và năng suất của cây lúa. Tuy nhiên việc áp dụng cơ giới hóa trong khâu gieo cấy lúa tại tỉnh Bạc Liêu còn thấp.

Năm 2020, được sự hỗ trợ từ kinh phí của Trung tâm khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Bạc Liêu đã triển khai Dự án "Xây dựng mô hình ứng dụng máy sạ theo khóm trong sản xuất lúa tại tỉnh Bạc Liêu" tại Hợp tác xã Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp Hòa Bình ở ấp 38, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình.

Dự án được thực hiện vụ hè thu 2020 với 02 hợp phần: (1) Xây dựng mô hình trình diễn 50 ha với 50 hộ tham gia, định mức hỗ trợ 50% giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật; (2) Mô hình tổ chức quản lý, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hỗ trợ 01 máy sạ lúa theo khóm – định mức hỗ trợ 50.

Trước khi triển khai dự án, các hộ tham gia được tập huấn quy trình kỹ thuật thâm canh lúa ứng dụng máy sạ theo khóm trên nền cơ sở của biện pháp 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm/SRI như: Làm đất, vệ sinh đồng ruộng, cày, trục đất bằng phẳng; Quản lý nước theo từng giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây lúa; Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật một cách hợp lý, hiệu quả và an toàn, chỉ sử dụng thuốc hoá học khi thật cần thiết; Sử dụng giống lúa Đài Thơm 8 cấp xác nhận 1, sạ với lượng giống từ 50 – 77 kg/ha. Đồng thời bà con còn được tập huấn về kỹ thuật vận hành, quản lý và bảo dưỡng máy sạ lúa theo khóm.

Sau nhiều nỗ lực triển khai và hướng dẫn nông dân thực hiện theo đúng yêu cầu đề ra, dự án đã đạt được kết quả khả quan.

Về mô hình trình diễn

Giống lúa Đài Thơm 8 sinh trưởng và phát triển tốt, cứng cây và không bị đổ ngã so với ngoài mô hình do được sạ với mật độ thưa, có xuất hiện bệnh nhưng ít hơn và mật độ thấp hơn so với ngoài mô hình. Số hạt/bông và tỷ lệ hạt chắc/bông của ruộng sạ khóm cao hơn, năng suất đạt 6,6 – 7 tấn/ha, cao hơn 486 kg/ha so với phương pháp sạ thông thường. Mô hình đã giảm đáng kể tính chi phí trên mỗi ha bao gồm: 100 kg lúa giống; 17 kg N, 17 kg P_2O_5, 8 kg K_2O; 02 lần thuốc trừ bệnh. Tổng lợi nhuận đạt 25.239.000 đồng, tăng thêm 5.088.000 đồng/ha so với ngoài mô hình.

Về tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Tổ chức làm dịch vụ sạ lúa theo khóm cho các hộ dân trong hợp tác xã và mở rộng ra các hộ có nhu cầu ứng dụng máy sạ khóm. Năng suất hoạt động của máy 3 – 4 ha/ngày, với giá dịch vụ 1,7 triệu đồng/ha; sau khi trừ chi phí sản xuất, lợi nhuận thu được 730.000 đồng/ha. Song song đó, nhóm cũng quảng bá, giới thiệu và nhân rộng mô hình ứng dụng máy sạ lúa theo khóm, tạo điều kiện để duy trì và mở rộng các mối liên kết bền vững trong sản xuất, giữa sản xuất với tiêu thụ thông qua việc liên kết các hộ nông dân trong mô hình, tổ chức sản xuất theo yêu cầu kỹ thuật của dự án. Thành lập được chuỗi liên kết thông qua ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nông nghiệp Thủy sản Bạc Liêu, giúp bao tiêu 100% sản phẩm lúa của mô hình với giá 6.000 đồng/kg.

Việc ứng dụng máy sạ lúa theo khóm với chi phí dịch vụ phù hợp giúp tăng năng suất, giảm chi phí cho người sản xuất và góp phần thay đổi nhận thức và tập quán sạ dày của nông dân. Mặt khác, thông qua nhóm liên kết các hộ nông dân có điều kiện trao đổi, học tập kinh nghiệm, giúp nhau giải quyết được nhiều vấn đề khó khăn gặp phải trong sản xuất. Xây dựng mô hình cánh đồng lớn gắn với cơ giới hóa bằng máy sạ theo khóm đã tạo mối liên kết bền vững giữa các hộ nông dân với các hộ nông dân để tạo ra khối lượng hàng hóa lớn; với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm để không còn tình trạng được mùa mất giá, từng bước nâng cao cho thu nhập và mức sống cho người dân ■

DUNG NGỌC
Trung tâm Khuyến nông Bạc Liêu

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU MÔ HÌNH NUÔI CUA BIỂN SỬ DỤNG THỨC ĂN CÔNG NGHIỆP

Nuôi cua thương phẩm đang được nhiều nông dân trong tỉnh Hà Tĩnh lựa chọn bởi giá trị thương phẩm cao, chi phí đầu tư không quá lớn. Bà con có thể nuôi chuyên canh hoặc nuôi xen ghép với tôm và cá theo mô hình bán thâm canh hay quảng canh cải tiến. Năm 2020, Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh đã triển khai mô hình nuôi cua có sử dụng thức ăn công nghiệp. Bước đầu mô hình mang lại kết quả khả quan.

Vụ nuôi trồng thủy sản năm 2020, trên diện tích các ao nuôi gần 1 ha, gia đình chị Phạm Thị Oanh ở thôn Sơn Tây, xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã được lựa chọn thực hiện mô hình nuôi cua thâm canh có sử dụng thức ăn công nghiệp. Với 10.000 con cua giống thả nuôi với mật độ 1 con/m^2. Qua 5 tháng nuôi tỷ lệ nuôi sống đạt 68%, cua đạt trọng lượng bình quân 0,3 kg/con, năng suất đạt hơn 2 tấn/ha. Với giá bán 260.000 đồng/kg sau khi trừ chi phí, 1 ha nuôi cua thâm canh theo phương thức này cho lợi nhuận trên 250 triệu đồng. So với nuôi cua quảng canh, hiệu quả nuôi cua thâm canh tăng 40 - 50%, thời gian nuôi tối đa kéo dài khoảng 6 tháng và tiến hành thu hoạch trước mùa mưa lũ để tránh thiệt hại.

Chị Oanh cho biết: "Tôi nuôi cua vừa sử dụng thức ăn công nghiệp, vừa cho ăn cá tạp. So với nuôi cua sử dụng hoàn toàn bằng thức ăn cá tạp như trước kia thì gia đình không phải lo tìm kiếm thức ăn hàng ngày cho cua. Việc quản lý chăm sóc khá thuận lợi, cua phát triển đồng đều và tỷ lệ sống cao hơn nên đã giảm được khá nhiều chi phí đầu tư và hiệu quả kinh tế cũng cao hơn".

Những năm gần đây, tại xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh, người dân đưa cua biển vào nuôi nhưng chủ yếu là nuôi quảng canh với mật độ thấp nên hiệu quả chưa cao. Vì vậy, mô hình trình diễn nuôi cua biển thâm canh có sử dụng thức ăn công nghiệp giúp cho người dân có thêm một hướng phát triển kinh tế mới, góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cho các hộ gia đình. Trong quá trình nuôi, nhờ áp dụng các biện pháp kỹ thuật theo hướng an toàn từ khâu cho ăn, chế độ thay nước và sử dụng chế phẩm sinh học nên nâng cao hiệu quả quản lý các yếu tố môi trường nuôi.

Ông Hồ Văn Trung - Chủ tịch Hội Nông dân xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh cho biết: Mô hình nuôi cua sử dụng thức ăn công nghiệp khá mới mẻ đối với người dân nơi đây nhưng hiệu quả mang lại khá cao. Vì thế, chính quyền địa phương sẽ tiếp tục tuyên truyền để nhân rộng mô hình nhằm phát triển nghề nuôi cua bền vững tại địa phương.

Về lâu dài, nuôi cua sử dụng thức ăn công nghiệp sẽ dần giảm được áp lực khai thác nguồn cá nhỏ làm thức ăn cho cua từ tự nhiên, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Nuôi cua biển thâm canh còn giúp tạo thêm nguồn hàng hoá thuỷ sản giá trị cao bảo đảm về chất lượng, số lượng cung cấp cho thị trường tiêu dùng trong và ngoài địa phương. Phát triển nuôi cua thâm canh tại những diện tích nuôi trồng thủy sản thường xảy ra dịch bệnh, kém hiệu quả là hướng đi đúng, vừa góp phần khai thác tốt tiềm năng thế mạnh về đất đai, lao động, vừa nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích mặt nước. Việc sử dụng thức ăn công nghiệp trong nuôi cua thương phẩm là một trong những kỹ thuật mới cần được nhân rộng để tháo gỡ một số khó khăn mà trước kia người dân gặp phải về việc tìm kiếm nguồn thức ăn, cũng như quản lý chăm sóc. Vì vậy cần có chính sách khuyến khích hỗ trợ các hộ dân đi đầu trong phong trào nuôi cua sử dụng thức ăn công nghiệp theo vùng tập trung ở các địa phương ■

Cua phát triển đồng đều khi sử dụng thức ăn công nghiệp

NGUYỄN HOÀN
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

NGƯỜI CỰU CHIẾN BINH
VỚI MÔ HÌNH SẢN XUẤT CON GIỐNG TÁI ĐÀN SAU BÃO LŨ

Cựu chiến binh Trần Văn Hồng kiểm tra đàn gà con mới nở một ngày tuổi

Trong trận lũ lịch sử vừa qua, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình có trên 36.000 con gia súc, gia cầm bị nước lũ cuốn trôi. Nhằm khôi phục sản xuất sau lũ, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, các địa phương vận động người dân tái đàn gia súc, gia cầm và việc cung cấp con giống vật nuôi là một trong những điều kiện cần thiết để phục hồi sản xuất. Mô hình sản xuất con giống gia cầm của cựu chiến binh Trần Văn Hồng ở thôn Đồn, xã Vạn Ninh có thể coi là một trong những điển hình.

Chúng tôi về thăm mô hình trang trại chăn nuôi, sản xuất con giống gia cầm của ông Hồng vào một ngày trung tuần tháng 11, đúng vào lúc gia đình ông đang cho ra lò gần 10.000 con gà giống để cung ứng cho người dân tái đàn, phục hồi sản xuất sau lũ. Ông chia sẻ "Đợt lũ lụt vừa rồi, trang trại gia đình tôi bị thiệt hại khá nhiều: gần 1.000 gà đẻ bị chết, chuồng trại hư hỏng, số gà còn lại thì chậm đẻ trứng hơn nên thất thu cũng nhiều. Chính vì vậy, hiện nay gia đình chỉ thu hoạch 1.200 - 1.400 quả trứng/ngày, còn trước lũ lụt, số lượng trứng mỗi ngày thu hoạch phải gấp đôi. Gia đình chúng tôi cũng đã khẩn trương khắc phục khó khăn để ổn định sản xuất sau lũ vừa mang lại thu nhập, vừa cung cấp giống cho bà con trong vùng. Giá bán gà giống vẫn như trước, gà giống 1 ngày tuổi có giá bình quân 13.000 đồng/con".

Trước đây ông Hồng vốn là người lính, rời quân ngũ, ông có trên 30 năm làm cán bộ xã với nhiều chức vụ khác nhau, ở cương vị nào ông cũng luôn là người gương mẫu và được nhân dân tín nhiệm. Đến năm 2007, ông về hưu và bắt đầu đầu tư mô hình chăn nuôi gà và mở rộng quy mô sản xuất để trở thành triệu phú như ngày hôm nay.

Bội thu với việc chăn nuôi 300 gà thịt lứa đầu tiên, nhưng sau đó lại khan hiếm về con giống, ông quyết định đầu tư nuôi gà đẻ, ấp trứng để sản xuất con giống và đã thành công. Hiện nay, gia đình ông có 4 trang trại chăn nuôi gà với khoảng 18.000 con, trong đó có trên 10.000 gà đẻ; 4 lò ấp trứng, công suất từ 12.000 – 18.000 trứng/lần/lò ấp và 2 lò nở.

Đợt lũ lụt vừa qua, trang trại của ông cũng gặp nhiều thiệt hại nhưng gia đình ông nhanh chóng tập trung khắc phục để khôi phục sản xuất con giống. Hiện nay, bình quân mỗi tuần, trang trại cho ra lò 2 đợt gà giống, mỗi đợt từ 8.000 – 10.000 con nhằm cung cấp con giống cho thị trường tái sản xuất.

Cùng với việc xây dựng mô hình lò ấp công suất lớn và khá hiện đại, ông còn đầu tư 100 triệu đồng để mua máy tiêm vắc-xin nên tuy số lượng gà giống ra lò mỗi đợt rất nhiều nhưng công tác tiêm phòng vẫn được đảm bảo. Tất cả các con giống trước khi xuất bán ra thị trường đều được tiêm phòng 4 loại vắc-xin phòng bệnh.

Hiệu quả từ mô hình chăn nuôi gà thịt, gà đẻ và sản xuất con giống gia cầm của trang trại ông Hồng không những đã đưa lại lợi nhuận kinh tế từ 500 - 700 triệu đồng/năm mà còn giải quyết việc làm ổn định cho khoảng 10 lao động ở địa phương với thu nhập từ 6 - 8 triệu đồng/người/tháng.

Ông Ngô Văn Liễu - Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Vạn Ninh cho biết: "Không chỉ sản xuất giỏi, cựu chiến binh Trần Văn Hồng còn luôn gương mẫu thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận động người dân mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ các gia đình khó khăn từng bước phát triển kinh tế, vươn lên ổn định cuộc sống".

Với những thành quả đã đạt được, cựu chiến binh Trần Văn Hồng đã nhiều lần được các cấp, các ngành khen thưởng, biểu dương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước. Ông xứng đáng là một điển hình trong phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, là một tấm gương sáng để mọi người noi theo ■

HÀ NGỌC KHANG
Đài TT - TH Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN CHÂN ĐẤT LÚA KÉM HIỆU QUẢ TẠI THÁI BÌNH

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng được tỉnh Thái Bình xác định một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và xây dựng nông thôn mới. Trong quá trình triển khai, đã có rất nhiều mô hình chuyển đổi thành công, tạo thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, hiệu quả cao, là những địa chỉ để nông dân trong toàn tỉnh học tập.

Mô hình chuyển đổi sang trồng cây rau màu

Chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng cây rau màu đã được nhiều địa phương trong tỉnh thực hiện từ những năm gần đây. Trong tỉnh, đã hình thành vùng chuyên canh trồng rau màu tập trung như ở xã Quỳnh Hải – huyện Quỳnh Phụ, xã Vũ An, Vũ Lễ - huyện Kiến Xương, xã An Châu – huyện Đông Hưng,... Tại xã Quỳnh Hải, 5 năm qua đã chuyển đổi được 170 ha cấy lúa kém hiệu quả, hình thành vùng chuyên canh rau màu lớn của tỉnh. Vụ đông năm 2020 toàn xã có 260 ha trồng cây màu các loại như: su hào, cải bắp, súp lơ, hành lá... mang lại doanh thu khoảng 600 - 800 triệu đồng/ha.

Mô hình trồng bí xanh tại xã Tân Phong, huyện Vũ Thư có thời gian sinh trưởng ngắn, quay vòng vốn nhanh mỗi vụ cho thu nhập trên 150 triệu đồng/ha. Các mô hình trồng nấm với nguồn vốn đầu tư thấp, sản xuất đơn giản, chăm sóc ít nhưng cho giá trị sản phẩm cao, dễ tiêu thụ...

Mô hình chuyển đổi sang trồng cây ăn quả

Các hộ nông dân trong tỉnh không chỉ tìm tòi trồng những giống cây đang được người tiêu dùng ưa chuộng mà còn nhạy bén trong việc ứng dụng khoa học công nghệ, góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế. Có những hộ đã thu về gần tỷ đồng/năm. Trang trại Surfam của gia đình anh Trần Văn Thưởng ở xã Hồng An, huyện Hưng Hà là một trong những điển hình trồng cây ăn quả cho hiệu quả kinh tế cao. Trên diện tích 5,5 ha, trang trại trồng hàng nghìn cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP như táo lê, ổi lê, cam Vinh, cam đường canh,... Ngoài ra, anh còn nuôi gà thịt và tận dụng nguồn phân gà ủ mục bón cho cây trồng. Sau khi trừ chi phí, lợi nhuận thu về khoảng 1,5 tỷ đồng/năm.

Thôn Ngoại Trang, xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà bắt đầu chuyển đổi diện tích cấy lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả từ hơn chục năm trước. Nổi bật nhất là gia đình ông Vũ Văn Tuyến với diện tích trồng 2 mẫu cây thanh long cho hiệu quả trên 550 triệu đồng mỗi năm.

Mô hình chuyển đổi sang trồng cây mít kết hợp một số loại cây ăn quả của anh Nguyễn Duy Dự ở xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy. Trên diện tích 3 ha đang trồng khoảng 600 cây mít Thái và hàng trăm cây táo, bưởi, cam, chanh các loại. Chỉ riêng cây mít một năm đã cho thu nhập từ 400.000 – 500.000 triệu đồng.

Mô hình chuyển đổi sang trồng cây dược liệu

Chuyển hướng sang trồng cây dược liệu theo quy trình an toàn để cung cấp nguồn nguyên liệu đạt chuẩn cho doanh nghiệp được coi là điểm sáng của vùng đất lúa. Trong những năm vừa qua, một số loại cây dược liệu được đánh giá phù hợp với đồng đất Thái Bình là cây cà gai leo, đinh lăng, địa hoàng,...

Anh Nguyễn Đình Thuật ở xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ làm chủ cánh đồng 4 ha trồng cây cà gai leo, có sự liên kết chặt chẽ giữa nông dân với doanh nghiệp. Toàn bộ sản phẩm sau thu hoạch được Công ty trà Thái Hưng thu mua. Với giá 35 triệu/tấn, bình quân mỗi lứa anh Thuật thu về 280 triệu đồng.

Mô hình trồng cây đinh lăng của anh Nguyễn Nhật Duật, xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ giúp đánh thức những vùng đất bị bỏ hoang nhiều năm. Trên diện tích 15 sào, sau 3 năm đầu tư sản xuất, đến cuối năm 2018, anh thu lứa đinh lăng đầu tiên, cho doanh thu 150 - 180 triệu đồng/sào. Sản phẩm được Công ty Dược phẩm Traphaco, Công ty Dược Hải Hà bao tiêu.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, vướng mắc nhưng chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại Thái Bình bước đầu đã đem lại kết quả tích cực, tạo bước phát triển mới trong sản xuất nông nghiệp của địa phương, giúp người dân cải thiện thu nhập ■

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG THÁI BÌNH

THU HÀNG CHỤC TRIỆU ĐỒNG MỖI NGÀY TỪ CON GIỐNG ỐC NHỒI

Ông Hồ Văn Tính (người đội mũ) chia sẻ về con giống ốc nhồi với Đoàn nông dân tham quan, học tập

Sau hơn 03 tháng nghiên cứu và nuôi thử nghiệm con ốc nhồi, ông Hồ Văn Tính ở ấp An Thành, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã thành công trong việc nuôi và sản xuất con giống ốc nhồi. Hiện từ việc bán con giống ốc nhồi, có ngày gia đình ông thu nhập lên đến hàng chục triệu đồng.

Những năm trước đây, ông Tính đã được biết đến với biệt danh là "Ông vua cá điêu hồng" ở xứ cù lao An Bình. Hiện nay, ông cũng đang là chủ của hơn 70 bè cá các loại trên Sông Tiền. Đồng thời ông còn phân phối cung cấp thức ăn thủy sản cho các hộ nuôi cá trên bè trong khu vực. Hơn một năm trước, trong một lần tình cờ khi nghe người hàng xóm khoe vừa bán được 5 kg ốc nhồi thu được 300.000 đồng, ông chợt nghĩ, sao con ốc này lại có giá bán cao như vậy. Ngay lập tức, ông bắt tay vào tìm hiểu và nhận thấy giá ốc nhồi thương phẩm luôn ổn định ở mức cao từ 50.000 – 60.000 đồng/kg. Từ đó, ông bắt tay vào nghiên cứu về con ốc nhồi.

Thời gian đầu ông mua ốc tự nhiên về nuôi nhưng nuôi bao nhiêu chết bấy nhiêu. Không nản chí, ông vẫn kiên trì với mô hình và mỗi ngày đều có mặt tại ao nuôi từ sáng sớm đến tối để tìm hiểu đặc tính sinh học, về thức ăn, về môi trường sống của ốc,… Thành công cũng đến với ông nhưng tỷ lệ sống ban đầu chỉ khoảng 5%. Vừa làm vừa rút kinh nghiệm, sau đó tỷ lệ ốc sống cũng tăng dần. Sau 03 tháng tìm hiểu, nghiên cứu với niềm đam mê và quyết tâm thực hiện, ông đã thành công với con ốc nhồi.

Hiện tại, trang trại của ông Tính là địa chỉ cung cấp con giống ốc nhồi có tiếng ở các tỉnh phía Nam, đặc biệt là vùng Đồng bằng sông Cửu Long với đơn đặt hàng dày đặc. Có ngày, ông cung cấp cho người nuôi khoảng 5 vạn ốc giống. Ốc giống 1 tuần tuổi giá bán 300 đồng/con; ốc 2 tuần tuổi 350 đồng/con, như vậy tổng thu khoảng 15 triệu đồng/ngày. Tuy nhiên, số lượng ốc giống mà trang trại của ông sản xuất hiện nay vẫn không đủ để đáp ứng nhu cầu. Nhiều khách hàng phải đặt con giống trước nhiều tháng mà có khi trang trại vẫn chưa có hàng để cung cấp.

Trong thời gian nghiên cứu về con ốc, ông Tính nhận thấy con ốc có cơ quan hô hấp phụ, khi lên bờ ốc thở bằng phổi, khi xuống nước ốc thở bằng mang, ốc thích nơi có độ ẩm, thoáng mát, vì vậy khi nuôi ốc trong ao hay trong bể bạt bà con cần lưu ý điều này, nhất là khi nuôi ốc trong bể bạt cần điều chỉnh mực nước phù hợp. Nếu nuôi ốc trong bể bạt, mật độ nuôi từ 500 - 1000 con/m^2, mực nước cao khoảng 30 cm là thích hợp nhất. Ông Tính cũng nhận thấy nuôi ốc trong bể bạt sẽ dễ quản lý hơn nuôi trong ao, đồng thời cần chú ý 03 yếu tố quan trọng khi nuôi ốc là: giá thể, thức ăn, môi trường nước. Ốc thương phẩm nuôi từ 4,5 – 5 tháng có thể xuất bán. Ngoài ra, hiện tại ông đang tiến hành thả nuôi thử nghiệm ốc thương phẩm trên bè. Với diện tích bè trên sông 27 m^2, thả nuôi 3 vạn con giống, mật độ 1.100 con/m^2. Ông cho biết bước đầu hiệu quả mô hình khả quan, tỷ lệ ốc sống cao, ốc lớn nhanh,… nên ông sẽ nhân rộng mô hình này trong thời gian tới.

Hiện nay, mỗi ngày ông Tính tiếp hàng chục lượt khách đến tham quan và mua con giống. Ông luôn nhiệt tình chia sẻ với mọi người về kỹ thuật cũng như kinh nghiệm nuôi ốc nhồi đã tích lũy được bấy lâu nay. Ông hy vọng, với những gì ông hướng dẫn, sẽ có nhiều hộ dân thành công với con ốc nhồi thương phẩm, mang lại nguồn thu nhập cao cho bà con trong thời gian tới ■

PHAN MAI A ĐAM
Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long

BỆNH THƯỜNG GẶP TRÊN CÁ NUÔI LỒNG, BÈ TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, TRỊ

Trong những năm gần đây, nghề nuôi cá lồng, bè trên sông tại một số tỉnh miền Bắc phát triển mạnh, đối tượng nuôi chủ yếu là cá lăng đen, cá rô phi, cá điêu hồng, cá chiên, cá ngạnh…, nghề nuôi đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao sản lượng và tăng thu nhập góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân. Tuy nhiên, với số lồng nuôi tăng hàng năm, cùng với đó là mật độ cá thả trong lồng cũng tăng. Hệ lụy từ vùng nuôi quá tải, kết hợp với sự biến động thời tiết do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã gây ra những thiệt hại không nhỏ cho người nuôi, trong đó dịch bệnh xảy ra được ghi nhận ảnh hưởng lớn đến sản lượng và năng suất cá nuôi sau thu hoạch.

Để hạn chế dịch bệnh xảy ra làm thiệt hại cho bà con chúng tôi xin giới thiệu một số bệnh thường gặp trên cá nuôi lồng tại một số tỉnh phía Bắc nhằm giúp bà con có giải pháp phòng chống dịch bệnh được tốt hơn.

I. Bệnh do vi - rút gây bệnh trên cá nuôi lồng, bè và biện pháp phòng bệnh

1. Một số bệnh do vi - rút gây bệnh trên cá nuôi lồng, bè

a. Bệnh do vi - rút KHV *(Koi Herpesvirus)*

- Đối tượng chính nhiễm bệnh: Cá chép và cá chép cảnh

- Dấu hiệu bệnh: Cá thường nổi đầu, bơi tách đàn, mang bị tổn thương hoại tử có các đốm đỏ hoặc trắng, trên thân xuất hiện nhiều nhớt xuất huyết, có các đốm rộp phồng, các cơ quan bên trong thường bị xuất huyết, bóng hơi sưng, cá bị bệnh ở tất cả các giai đoạn phát triển của cá.

Cá chép bị bệnh vi - rút KHV

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Cá thường bị bệnh vào mùa xuân khi nhiệt độ nước dưới 25°C, bệnh thường lây từ cá sang cá.

- Phương pháp chẩn đoán: Kỹ thuật PCR

b. Bệnh do vi - rút SCV *(Spring Viremia of Carp)*

- Đối tượng chính nhiễm bệnh: Cá chép và họ cá chép

- Dấu hiệu bệnh: Cá có thể bị nhiễm bệnh ở mọi giai đoạn phát triển. Khi bị bệnh, xuất hiện 1 trong các dấu hiệu:

+ Da cá thường có màu nhợt nhạt hoặc có màu đỏ, xuất huyết trên da và các gốc vây.

+ Mắt lồi, mang nhợt nhạt, thối mang hoặc các tia mang kết dính lại với nhau có màu đỏ không tự nhiên.

+ Bụng chướng to, bóng hơi bị teo một ngăn.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Khi có sự biến động của nhiệt độ, vào lúc giao mùa, nhất là cuối mùa đông đầu mùa xuân khi nhiệt độ dưới 18°C.

- Phương pháp chẩn đoán: Kỹ thuật PCR.

c. Bệnh vi - rút trên cá trắm cỏ nuôi lồng

- Đối tượng chính nhiễm bệnh: cá trắm cỏ và cá trắm đen.

- Dấu hiệu bệnh lý:

+ Dấu hiệu bên ngoài: Da cá màu tối sẫm, cá nổi lờ đờ trên tầng mặt. Khi bệnh nặng cá có biểu hiện mắt lồi, mang nhợt nhạt, nắp mang và vây xuất huyết. Tỷ lệ cá chết cao từ 80 - 100% sau 2 - 3 tuần cá trong ao xuất hiện bệnh. Trong mùa dịch cá giống thường xuất hiện sớm hơn cá thịt với vây đuôi chuyển màu đen, bề ngoài thân màu tối đen, hai bên cơ lưng có thể xuất hiện 2 dải sọc màu trắng. ☞

Cá chép bị bệnh vi - rút mùa xuân

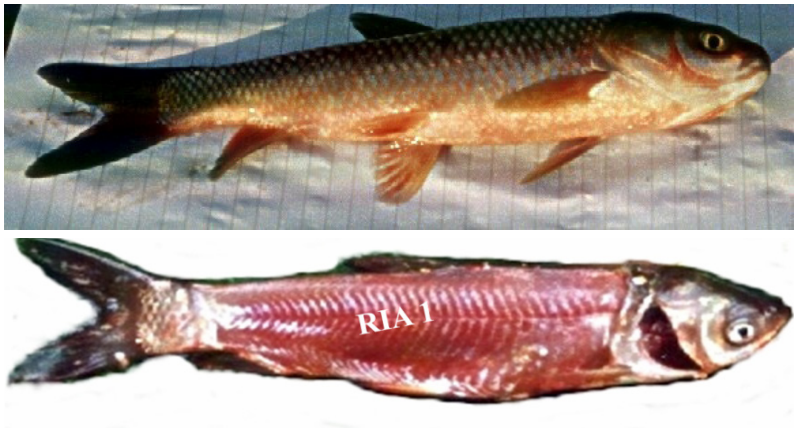

Dấu hiệu đặc trưng cá trắm cỏ bị bệnh do vi - rút

☞ + Dấu hiệu bên trong: Bóc da cá bệnh nhìn thấy các đốm hoặc đám cơ đỏ xuất huyết, bệnh nặng, cơ toàn thân xuất huyết đỏ tươi, đây là dấu hiệu đặc trưng thường thấy của bệnh. Giải phẫu cơ quan nội tạng nhận thấy: ruột xuất huyết tương đối rõ ràng, một phần ruột hoặc toàn bộ xuất huyết màu đỏ thẫm, thành ruột còn chắc chắn, không hoại tử.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Bệnh xuất hiện quanh năm nhưng nhiều nhất ở các tháng giao mùa giữa mùa xuân và mùa hè, giữa mùa hè và mùa đông.

- Phương pháp chẩn đoán: Kỹ thuật PCR, nuôi cấy tế bào.

d. Bệnh vi - rút trên cá rô phi

- Đối tượng nhiễm bệnh: Cá rô phi.

- Dấu hiệu bệnh:

TiLV ảnh hưởng chủ yếu lên cá rô phi giai đoạn giống, tỷ lệ chết của cá rô phi đỏ giai đoạn giống lên đến 90% trong vòng một tháng sau khi thả lồng. Trong khi đó tỷ lệ chết chỉ đạt 9% đối với cá rô phi vằn *(O. niloticus)* có kích thước từ trung bình đến lớn. Cá mắc bệnh do TiLV gây ra có biểu hiện giảm ăn, màu sắc cơ thể biến đổi (sẫm màu), thay đổi tập tính bơi lội như tập trung ở trên bề mặt, bơi lờ đờ và bơi tách đàn. Ở giai đoạn nhiễm bệnh nặng, trên thân cá xuất hiện các vết lở loét từ dạng điểm đến mảng, mang tái nhợt, mắt bị teo lại hoặc lồi ra, có hiện tượng đục thủy tinh thể, vẩy dựng, bong tróc; đuôi bị ăn mòn.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Xuất hiện quanh năm.

- Phương pháp chẩn đoán: Kỹ thuật PCR, mô bệnh học, nuôi cấy tế bào, lai tại chỗ.

2. Biện pháp phòng bệnh do vi - rút trên cá nuôi lồng, bè

Đối với bệnh do vi - rút, cần áp dụng biện pháp phòng bệnh tổng hợp như:

- Sau mỗi vụ nuôi kéo lồng lên bờ vệ sinh lồng bằng cách quét vôi lên khung lồng, lồng lưới được ngâm trong nước vôi sau đó giặt sạch phơi khô.

- Cá giống thả vào lồng nuôi cần phải kiểm tra đầu vào, để loại cá nhiễm mầm bệnh vi - rút.

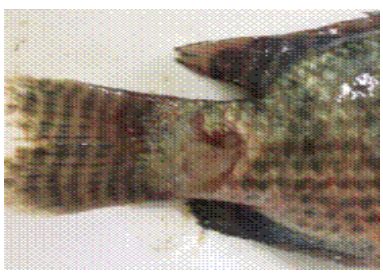

Cá rô phi bị bệnh TiLV

- Trong quá trình nuôi thường xuyên treo túi vôi hoặc viên TCCA hoặc BKD để khử trùng môi trường nước và tiêu diệt mầm bệnh.

- Định kỳ hàng tháng cho cá ăn Vitamin C hoặc bột tỏi để phòng bệnh và tăng sức đề kháng cho cá với liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì sản phẩm.

- Đối với cá bị bệnh chết cần phải được vớt lên nấu chín, hoặc tiêu hủy chôn với 1% vôi bột, không được vớt cá chết bỏ ra sông, suối dễ lây lan từ vùng nuôi này sang vùng nuôi khác.

II. Bệnh do vi khuẩn gây ra trên cá nuôi lồng và biện pháp phòng, trị

1. Bệnh do vi khuẩn *Aeromonas* spp trên cá nuôi lồng

- Đối tượng nhiễm bệnh: Tất cả các loài cá nuôi nước ngọt và ở tất cả các giai đoạn phát triển của cá.

- Dấu hiệu bệnh: Cá nhiễm bệnh thường có một trong số các dấu hiệu sau:

+ Cá ăn ít, trên thân xuất hiện các đốm đỏ to nhỏ khác nhau, sau đó phát triển thành các vết loét. Hai bên thân cá, nhất là vùng bụng bị xuất huyết, ứ máu đỏ bầm, vảy dựng lên, vây xơ rách, cụt, gốc vây xuất huyết, hậu môn viêm đỏ có dịch chảy ra. Khi giải phẫu: gan, thận có biểu hiện nhũn mềm, màu sậm đen, xuất huyết, hoại tử, ruột không có thức ăn chứa đầy hơi, có mùi tanh đặc trưng.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Bệnh xuất hiện quanh năm, xảy ra nhiều nhất vào các tháng giao mùa.

- Phương pháp chẩn đoán: Nuôi cấy và phân lập vi khuẩn.

- Biện pháp phòng, trị bệnh:

+ Biện pháp phòng bệnh: áp dụng biện pháp phòng bệnh tổng hợp.

+ Biện pháp trị bệnh: Khi cá bị bệnh do vi khuẩn *Aeromonas* spp. biện pháp trị bệnh hiệu quả nhất là dùng kháng sinh nhưng với điều kiện cá vừa chớm bị bệnh chưa bỏ ăn, nếu cá đã chết nhiều thì việc trị bệnh hiệu quả không cao.

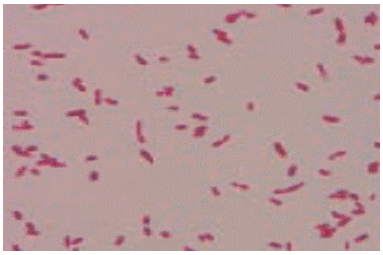

Vi khuẩn Aeromonas hydrophyla gây bệnh trên cá trắm cỏ

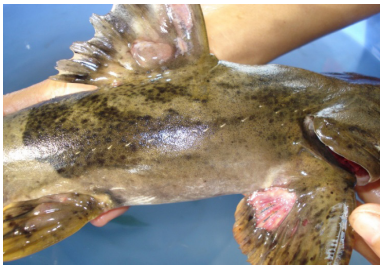

Cá lăng vàng và cá chiên bị bệnh do vi khuẩn Aeromonas spp

Trộn thuốc vào thức ăn (nếu cá vẫn còn sử dụng thức ăn) với liều lượng: Doxycycline 5 - 7 gam/100 kg cá/ngày hoặc Florphenicol liều lượng 4 - 5 gam/100 kg cá/ngày ăn liên tục 7 - 10 ngày kết hợp cho ăn thêm Vitamin C 1 - 2 g cho 100 kg cá bệnh/ngày, ăn liên tục 5 ngày.

Chú ý: Để đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng, sau 20 ngày dừng cho cá ăn kháng sinh mới được thu hoạch.

2. Bệnh do vi khuẩn *Streptococcus* spp

- Đối tượng nhiễm bệnh: Hầu hết các loài cá nuôi nước ngọt, phổ biến nhất là trên cá rô phi và cá điêu hồng

Cá rô phi bị nhiễm vi khuẩn Streptococcus spp

- Dấu hiệu bệnh: Cá bơi lờ đờ, kém ăn hay bỏ ăn, mắt lồi, bơi không định hướng. Giải phẫu cá bị bệnh thấy hiện tượng ruột tích khí, không chứa thức ăn, xuất huyết; gan tụ máu, ngoài ra hiện tượng xuất huyết dưới da bụng cũng đã được ghi nhận.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Giao mùa giữa mùa hè và mùa thu và các đợt biến động thời tiết nắng to, nhiệt độ cao. Bệnh thường xảy ra và gây chết cá với tỷ lệ chết cao vào các tháng 5 - 9 hàng năm.

- Biện pháp phòng, trị bệnh:

+ Phòng bệnh: Áp dụng biện pháp phòng bệnh tổng hợp

+ Trị bệnh: Dùng Flophenicol hoặc Doxycline hoặc Amoxcilin trộn vào thức ăn cho ăn trong 7 ngày với liều lượng 5 - 7 gam/100 kg cá/ngày, ăn liên tục 5 - 7 ngày, kết hợp cho ăn thêm Vitamin C với liều lượng 2 - 3 gam/100 kg cá/ngày.

Chú ý: Để đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng, sau 20 ngày dừng cho cá ăn kháng sinh mới được thu hoạch.

3. Bệnh gan mủ thận trên cá da trơn

- Đối tượng nhiễm bệnh: Hầu hết các loài cá nước ngọt, thường gặp nhất ở các loài cá da trơn như lăng, nheo, trê.

- Dấu hiệu bệnh:

+ Xuất hiện những vết thương nhỏ trên da (phía mặt lưng), đường kính khoảng 3 - 5 mm, những vết thương này sẽ phát triển thành những khối u rỗng bên trong cơ, da bị mất sắc tố, vây đuôi tưa rách.

+ Cá mắc bệnh sẽ mất chức năng vận động. Có thể xuất hiện những vết thương bên dưới biểu bì, cơ, các vết thương này bị hoại tử và lây lan rộng sang vùng lân cận.

+ Đây là bệnh nguy hiểm gây chết cá hàng loạt và rất khó điều trị. Giai đoạn gây hại nặng nhất từ cá hương lên giống và từ giống đến dưới 600 gam/con. Khi cá nhiễm bệnh, trên gan, thận cá xuất hiện các đốm mủ màu trắng lấm tấm.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Xuất hiện vào đợt thời tiết biến động nắng mưa.

- Phương pháp chẩn đoán: Nuôi cấy và phân lập vi khuẩn.

- Biện pháp phòng, trị bệnh:

* Phòng bệnh:

+ Chọn con giống khỏe mạnh, không nhiễm bệnh.

+ Sát trùng các dụng cụ như lưới, vợt, sọt, ống dây bằng Chlorine 10 - 15g/m^3 trong 30 phút, rửa nước sạch và phơi khô sau khi sử dụng.

+ Vớt cá chết khỏi lồng càng sớm càng tốt, chôn vào hố cách ly có rải vôi bột để tiệt trùng. Không vứt cá chết bừa bãi ra môi trường.

+ Vào mùa dịch bệnh không nên cho cá ăn cá tạp tươi sống. Thức ăn cần được nấu chín hoặc sử dụng thức ăn viên.

* Trị bệnh:

Dùng kháng sinh Florphenicol hoặc Doxycycline liều lượng 3 - 5 gam/100 kg cá/ngày, cho ăn liên tục 7 ngày. Có thể bổ sung thêm Vitamin C để tăng cường sức đề kháng cho cá với liều lượng 2 - 3 gam/100 kg cá/ngày, ăn liên tục 5 ngày. Thuốc được trộn vào thức ăn viên có áo dầu hoặc chất kết dính ■

NGUYỄN THỊ HÀ
Trung tâm Quan trắc Môi trường và Bệnh thủy sản miền Bắc

MỘT SỐ LƯU Ý KHI ÚM GIA CẦM TRONG MÙA LẠNH

Gia cầm non dễ bị tổn thương, đặc biệt thời tiết lạnh làm chậm hoặc không tiêu túi lòng đỏ, gây viêm, ảnh hưởng đến sức khỏe,làm giảm sức đề kháng, kế phát nhiều bệnh gây tăng tỷ lệ chết, giảm năng suất, chất lượng đàn gia cầm. Vì vậy để hạn chế các tác động có hại đến gia cầm non, khi úm cần chú ý một số vấn đề sau đây:

1. Quây úm

Để tập trung nguồn nhiệt, tránh gió lùa, trong thời gian úm nên sử dụng các tấm cót quây với chiều cao 50 cm, thường quây hình tròn hoặc hình ê líp để nguồn nhiệt tỏa đều trong quây. Mỗi quây có đường kính 1,5 - 2 m nuôi úm 120 - 200 con. Chất độn chuồng nên đổ dày đều 5 - 7 cm để giữ ấm cho gia cầm. Từ ngày thứ 5 tăng diện tích quây để gà có thể di chuyển dễ dàng đến máng ăn, máng uống.

Gia cầm non cần được đưa vào khu vực nuôi úm ngay sau khi xuống chuồng, phân bổ số lượng gia cầm đồng đều vào các quây úm.

2. Nhiệt độ chuồng nuôi úm

Việc giữ ấm cho gia cầm con theo nhu cầu sinh lý trong các tuần tuổi đầu (đặc biệt là 2 tuần đầu) rất quan trọng. Nếu không đảm bảo đủ nhiệt độ, tỷ lệ nuôi sống, khả năng sinh trưởng sẽ dễ phát sinh các bệnh hô hấp, tiêu hoá.

Úm đủ nhiệt

Quá nóng

Quá lạnh

Từ ngày 22 - 28 cần chú ý đến tốc độ mọc lông ở gia cầm để điều chỉnh nhiệt độ cho thích hợp.

Trong quá trình nuôi phải quan sát phản ứng của gia cầm đối với nhiệt độ:

+ Nếu gia cầm tập trung gần nguồn nhiệt, chen lấn chồng đống lên nhau là chuồng nuôi không đủ nhiệt độ, gia cầm bị lạnh.

+ Nếu gia cầm tản xa nguồn nhiệt nháo nhác, khát nước, há mỏ để thở là quá nóng cần phải giảm nhiệt độ.

+ Nếu gia cầm tụm lại một phía là bị gió lùa, cần phải che kín hướng gió thổi.

+ Khi đủ nhiệt gia cầm vận động ăn uống bình thường, ngủ, nghỉ tản đều.

Cần quan sát kỹ các biểu hiện của gia cầm trong giai đoạn nuôi úm bởi vì đây là chỉ dẫn tốt nhất về nhiệt độ hợp lý.

Thiết bị sưởi ấm: có thể dùng bóng điện, bóng hồng ngoại ở những nơi có điện hoặc đèn thắp sáng, lò ủ trấu, đốt củi khô ở vùng sâu vùng xa (có ống thoát khói cao). Vị trí đặt thiết bị sưởi ấm trong quây hay trong ô chuồng cao hay thấp tuỳ thuộc vào yêu cầu về nhiệt độ ở từng giai đoạn.

*** Yêu cầu về nhiệt độ (^{0}C) đối với gà**

Ngày tuổi	Nhiệt độ tại quây úm	Nhiệt độ chuồng nuôi
0 - 3	37	31 - 32
4 - 7	35	31 - 32
8 - 14	32	29 - 30
15 - 21	29	28 - 29
22 - 35		21 - 28

Chú ý: khi dùng bóng hồng ngoại để sưởi ấm, nếu để bóng thấp, nhiệt độ quây úm cao dễ gây khô chân, khô niêm mạc của gia cầm.

*** Yêu cầu về nhiệt độ (°C) đối với vịt, ngan:**

+ Ngày tuổi 1 - 3: 32 - 33°C
+ Ngày tuổi 4 - 5: 29 - 31°C
+ Ngày tuổi 6 - 14: 25 - 28°C
+ Từ 15 ngày tuổi: 24 - 25°C

3. Độ thông thoáng

Gia cầm non cần phải được nuôi dưỡng trong điều kiện nhiệt độ phù hợp có đủ không khí sạch. Tuy nhiên chuồng úm gia cầm 1 ngày tuổi phải che kín, sự thay đổi không khí gần như bằng không nhưng vẫn phải cung cấp đủ không khí.

Khoảng 3 ngày sau cần phải thay đổi không khí với tốc độ 0,2 m/giây để tránh bị ẩm thấp, ngột ngạt có thể làm phát sinh các bệnh ký sinh trùng, cầu trùng và nhiều bệnh truyền nhiễm. Gia cầm càng lớn, lượng thức ăn, nước uống tiêu thụ càng nhiều, lượng chất thải lớn do đó không khí chuồng nuôi chứa nhiều khí độc như NH_3, H_2S, nếu không đủ thông thoáng dễ phát sinh các bệnh đường hô hấp....

4. Mật độ

Tuỳ thuộc vào điều kiện chuồng nuôi, thời tiết, khí hậu mà quyết định mật độ nuôi. Trong điều kiện tất cả các yếu tố khác là thích hợp thì mật độ phù hợp sẽ cho khả năng tăng trưởng càng cao và tỷ lệ nhiễm bệnh càng thấp.

Mật độ nuôi:

+ Gà lông màu: Nuôi nền sử dụng chất độn: 20 - 40 con/m^2, nuôi trên sàn: 25 - 50 con/m^2.

+ Ngan, vịt siêu thịt: 1 tuần tuổi: 15 - 20 con/m^2 nền chuồng; 2 tuần tuổi: 8 - 10 con/m^2 nền chuồng; từ 3 - 8 tuần tuổi: 6 - 8 con/m^2 nền chuồng; từ 9 - 25 tuần tuổi: 5 - 6 con/m^2 nền chuồng.

+ Ngan 1 tuần tuổi: 15 - 20 con/m^2 nền chuồng; 2 tuần tuổi: 8 - 10 con/m^2 nền chuồng; từ 3 - 8 tuần tuổi: 6 - 8 con/m^2 nền chuồng; từ 9 - 25 tuần tuổi: 5 - 6 con/m^2 nền chuồng.

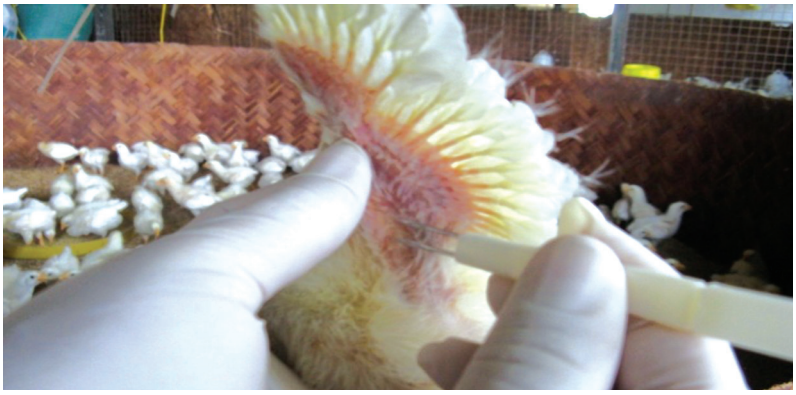

Thực hiện tốt lịch phòng bệnh cho gia cầm bằng vắc - xin

5. Chăm sóc nuôi dưỡng

- Nước uống:

Nước là nhu cầu đầu tiên của gia cầm khi mới xuống chuồng. Nước cung cấp cho gia cầm uống phải đảm bảo vệ sinh, không được lạnh, tốt nhất là hơi ấm trong 2 ngày đầu. Để tăng sức đề kháng, trong những ngày đầu có thể pha vào nước vitamin C hoặc vitamin tổng hợp, theo hướng dẫn sử dụng.

Bố trí máng uống ở vị trí gia cầm con dễ tiếp cận. Chú ý đặt máng uống cân và độ cao phù hợp để gia cầm non dễ uống nhưng không dễ nhảy vào máng hoặc vảy nước làm ướt nền chuồng sẽ gây ướt lông làm gia cầm bị lạnh.

- Thức ăn

Thức ăn đảm bảo giá trị dinh dưỡng phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của từng giống gia cầm.

+ Máng ăn: 1 - 3 ngày đầu có thể dùng giấy xi măng, giấy báo cũ trải lên chất độn chuồng để gia cầm dễ ăn. Trong 1 - 3 tuần đầu sử dụng khay ăn bằng tôn, nhựa với kích thước 3 x 50 x 80 cm cho 100 gia cầm con. Sau 3 tuần nên thay máng ăn dài hoặc máng P50 cho hợp vệ sinh. Khi dùng máng treo cần phải thường xuyên điều chỉnh độ cao ngang vai gia cầm để ăn dễ dàng và tránh bị rơi vãi thức ăn.

+ Kiểm soát thức ăn: Thức ăn nuôi gia cầm con phải được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng. Sử dụng các nguyên liệu mới, chất lượng tốt, không nấm mốc.

+ Kỹ thuật cho ăn

Sau khi gia cầm đã được uống nước thì cho chúng ăn.

Đối với gia cầm con: cho ăn nhiều lần trong ngày. Lượng thức ăn mỗi lần cân đối đủ theo nhu cầu để thức ăn luôn được mới, sạch sẽ, kích thích tính thèm ăn của gia cầm. Mỗi lần cho ăn cần loại bỏ chất độn chuồng và phân lẫn trong máng.

Chỉ nên cung cấp một lượng thức ăn nhỏ và bổ sung khi gia cầm ăn hết. Tránh cấp lượng thức ăn lớn gia cầm không ăn hết dẫn đến ẩm, hôi, gây nấm mốc làm mất tính thèm ăn của gia cầm, gây độc hại, ảnh hưởng đến khả năng tăng trưởng.

6. Thú y phòng bệnh

+ Thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh: đảm bảo yếu tố cách ly, vệ sinh thức ăn, nước uống, chuồng nuôi và môi trường xung quanh. Thường xuyên quan sát, theo dõi sức khỏe đàn gia cầm.

+ Dùng vắc - xin phòng bệnh: Thực hiện tốt lịch phòng bệnh cho gia cầm bằng vắc - xin, tuy nhiên, với những ngày quá lạnh, nên tiêm hoặc nhỏ vắc - xin cho gia cầm vào thời điểm nhiệt độ cao nhất trong ngày, thao tác phải nhanh, đảm bảo nhiệt độ quây úm duy trì ổn định. Trước và sau khi dùng vắc xin 2 - 3 ngày, bổ sung vitamin tổng hợp để tăng sức khỏe cho gia cầm và đáp ứng miễn dịch tốt hơn ■

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KỸ THUẬT GÂY TRỒNG CÂY LUỒNG

(Tiếp theo và hết)

I. Kỹ thuật gây trồng

1. Thời vụ trồng

Trồng vào đầu mùa mưa cho đến trước khi kết thúc mùa mưa 1 tháng. Miền Bắc có 2 vụ trồng chính là vụ xuân (tháng 1 - 3) và vụ thu (tháng 8 - 10). Trồng vào ngày râm mát, đất đủ ẩm.

2. Điều kiện gây trồng

Luồng thích hợp trồng trong khu vực thời tiết nóng ẩm mưa nhiều, cụ thể như Bảng 1:

Bảng 1: Điều kiện tự nhiên thích hợp cho trồng luồng

TT	Nhân tố	Thích hợp	Mở rộng
I	**Khí hậu**		
1.1	Nhiệt độ trung bình năm (°C)	22 - 24	20 - 22 và 24 - 26
1.2	Lượng mưa (mm/năm)	1.700 - 2.000	1.500 - 1.700 và 2.000 - 2.200
1.3	Số tháng hạn (tháng)	< 3	3 - 4
II	**Địa hình**		
2.1	Độ cao so với mực nước biển (m)	< 300	300 - 400
2.2	Độ dốc (m)	< 25	< 30
2.3	Vị trí	Chân, sườn đồi	Đỉnh đồi thấp hơn 400m so với mực nước biển
III	**Đất đai**		
3.1	Độ dày tầng đất (cm)	> 60	50 - 60
3.2	Hàm lượng mùn tầng mặt (%)	3 - 4	2 - 3
3.3	Thành phần cơ giới	Thịt nặng, thoát nước	Thịt trung bình, thoát nước
3.4	pH (KCl)	4 - 4,5	3,5 - 4 và 4,5 - 6
3.5	Loại đất	Đất feralit đỏ vàng hoặc vàng đỏ phát triển trên đá mắc ma a - xít và mắc ma kiềm	Đất feralit vàng nhạt phát triển trên trầm tích

3. Xử lý thực bì

Tuỳ theo phương thức trồng rừng đã xác định mà quyết định phương thức xử lý thực bì toàn diện hay cục bộ.

- Xử lý toàn diện: Áp dụng cho rừng trồng thuần loài và trồng hỗn loài theo hàng. Thực bì phát toàn diện, sau khi phát, xếp thực bì theo đường đồng mức để thuận tiện cho việc cuốc hố.

- Xử lý cục bộ: Áp dụng rừng trồng theo băng và theo đám.

+ Trồng theo băng: Thực bì phát theo băng rộng 6 m, băng chừa rộng 10 m.

+ Trồng theo đám: Thực bì phát theo đám bằng diện tích dự định trồng luồng.

Khi phát thực bì, chừa lại một số cây gỗ tái sinh. Số cây tái sinh để lại < 200 cây/ha và phân bố đều trên toàn bộ diện tích. Xử lý thực bì trước khi trồng 1 tháng, không đốt.

4. Đào hố

Hố đào kích thước 50 x 50 x 50 cm trước vụ trồng ít nhất 1 tháng, đào xong phải lấp lại để giữ ẩm.

5. Phương thức trồng

Tuỳ theo điều kiện cụ thể mà áp dụng 1 trong các phương thức trồng rừng sau đây:

- Trồng luồng thuần loài, có trồng xen cây nông nghiệp trong 1 - 2 năm đầu.

- Trồng luồng hỗn giao với cây gỗ lá rộng bản địa theo hàng, có trồng xen cây nông nghiệp trong 1 - 2 năm đầu. Các loài cây gỗ lá rộng bản địa có thể trồng hỗn giao với luồng như: lát hoa, sấu, trám trắng, lim xẹt, lim xanh, ràng ràng mít, dẻ cau, sồi phảng,… thời điểm trồng cùng nhau ngay từ đầu.

- Trồng theo băng rạch dưới tán rừng thứ sinh nghèo kiệt.

6. Mật độ trồng

- Trồng luồng thuần loài. Mật độ từ 200 - 250 bụi/ha.

- Trồng hỗn giao với cây gỗ lá rộng bản địa theo hàng: Cây luồng từ 100 - 125 bụi/ha. Cây gỗ lá rộng từ 100 - 125 cây/ha.

- Trồng theo băng rạch, cự ly cây trên băng 7 m.

- Trồng theo đám. Cự ly cây trong đám 8 m x 8 m.

7. Làm đất, bón phân

Cuốc hố kích thước 60 x 60 x 50 cm, xong trước khi trồng một tháng. Lấp đất 2/3 hố, trộn đều đất trong hố với một trong các loại phân: 8 - 10 kg phân chuồng hoai hoặc 1 - 2 kg phân vi sinh hoặc 0,5 - 1 kg phân NPK.

8. Kỹ thuật trồng

Bứng giống ở vườn ươm không được để vỡ bầu đất, cắt bớt phần ngọn mới ra, để lại 50 - 60 cm. Vận chuyển đi xa phải có bện bầu bằng rơm rạ, bẹ chuối, ny-lon,... không để vỡ bầu đất hoặc cây héo. Nếu chưa trồng được ngay phải tập kết nơi râm mát, phủ một lớp đất mỏng và tưới giữ ẩm. Khơi đất giữa hố lên, đặt cây giống ngay ngắn vào giữa hố, lấp đất xung quanh và lèn chặt.

II. Chăm sóc, nuôi dưỡng

1. Chăm sóc

a. Trồng dặm: Tiến hành đồng thời với lần chăm sóc thứ nhất.

b. Rừng luồng sau khi trồng, chăm sóc trong 3 năm, số lần chăm sóc như sau:

- Năm thứ 1: Nếu trồng vụ xuân hè, chăm sóc 3 lần/năm; Nếu trồng vụ hè thu, chăm sóc 2 lần/năm.

+ Thời gian chăm sóc vào các tháng 7; 9; 11 cho rừng trồng vụ xuân hè và tháng 10; 12 cho rừng trồng vụ hè thu.

+ Nội dung chăm sóc gồm: phát sạch dây leo, cỏ dại, cuốc xới xung quanh gốc đường kính 1 m, phủ rác vào gốc.

- Năm thứ 2 và thứ 3 thì mỗi năm chăm sóc 2 lần/năm

+ Thời gian chăm sóc: vào tháng 2 - 3 và tháng 10 – 11.

+ Nội dung chăm sóc gồm: phát sạch dây leo, cỏ dại, cuốc xới xung quanh gốc theo hình vành khuyên cách gốc luồng 30 cm bề rộng 1m sâu 20 - 25 cm.

c. Rừng trồng theo băng rạch dưới rừng thứ sinh, trong quá trình trăm sóc cần điều chỉnh mức độ che bóng, sự ảnh hưởng của băng chừa đối với luồng, điều chỉnh mật độ cây gỗ tái sinh còn từ 100 - 120 cây/ha.

d. Rừng luồng hỗn giao với cây gỗ lá rộng bản địa cần chặt điều chỉnh mật độ cây gỗ trên hàng để chừa lại mật độ cuối cùng từ 100 - 120 cây/ha vào năm thứ năm.

đ. Không được vun gốc cho luồng để tránh bị nâng gốc, gió bão làm đổ.

g. Bón phân: Liều lượng bón là 5 - 10 kg phân chuồng hoai cho 1 bụi hoặc 0,5 - 1,0 kg phân NPK (12:5:10)/bụi.

2. Chặt vệ sinh rừng luồng

- Rừng sau khi trồng 4 - 5 năm nên bắt đầu chặt vệ sinh.

- Đối tượng chặt: Những cây nhỏ, già 4 - 5 tuổi, cây sâu bệnh, cụt ngọn.

- Kỹ thuật chặt: Chặt sát mặt đất, sau chặt vệ sinh phải dọn sạch cành nhánh.

3. Bảo vệ rừng luồng

a. Phòng trừ sâu bệnh

- Nếu luồng bị bệnh chổi xể nên cắt cành bị bệnh.

- Nếu bị bênh sọc tím măng luồng, nên phá bỏ bụi bị bệnh, trường hợp bị bệnh nhiều, nên thay bằng cây trồng khác.

- Phòng và trừ sâu vòi voi hại măng: Cuốc xới xung quanh bụi luồng hình vành khuyên rộng 1 m sâu 20 - 25 cm để diệt nhộng trong đất hoặc dùng biện pháp thủ công để bắt giết sâu trưởng thành.

b. Phòng chống lửa rừng và bảo vệ

- Dọn sạch cành nhánh sau khi chặt vệ sinh hoặc khai thác rừng luồng.

- Tổ chức lực lượng tuần tra canh gác, ngăn trâu bò phá măng.

gom cành nhánh xếp thành đống kết hợp cuốc lật đất theo hình vành khuyên có bề rộng 1 m, sâu 20 - 25 cm quanh bụi luồng. Làm cỏ và phát dọn các loại dây leo, cây không mục đích. Sau mùa khai thác nên bón phân cho luồng. Có thể bón 1 loại hoặc kết hợp 2 - 4 loại phân vô cơ, cụ thể như trong Bảng 2:

Bảng 2: Lượng phân vô cơ khuyến cáo bón cho luồng sau khai thác

Phân Kali	Lượng phân cần bổ sung (kg/ha)	Ghi chú
Phân Kali		
Clorua kali	47,6 - 57,1	Phân có tính sinh lý chua, thích hợp nơi đất kiềm
Sunphat kali	57,1 - 63,5	Phân có tính sinh lý chua, thích hợp nơi đất kiềm, không bón phân này liên tục nhiều năm, vì có thể gây chua cho đất
Phân đạm		
Urê $CO(NH_4)_2$	45,7 - 49,8	Thích hợp trên đất chua
Amon nitrat (NH_4NO_3)	62,6 - 73,1	Phân có tính sinh lý chua, cần bón vôi trước
Sunphat đạm $(NH_4)_2SO_4$	104,4 - 109,6	Phân có tính sinh lý chua, cần bón vôi trước
Đạm Clorua NH_4Cl	87,7 - 91,3	Phân có tính sinh lý chua, cần bón vôi trước
Phân lân		
Phân Phốt phát nội địa	50,6 - 60,7	Thích hợp trên đất chua
Supe lân	45,5 - 56,9	Thích hợp đất kiềm, nếu đất chua nên bón vôi trước
Phân Tecmô phôtphat (Văn Điển)	45,5 - 60,7	Thích hợp trên đất chua, không nên trộn với phân đạm để bón
Vôi		
Vôi bột	14,32	Sử dụng nơi đất chua, không bón cùng lúc với phân đạm
Phân NPK		
NPK (12:5:10)	182,5 - 572	
NPK (5:10:3)	303,3 - 438	

III. Khai thác rừng luồng

- Áp dụng phương thức khai thác chọn từng cây. Chỉ khai thác trắng khi chuyển đổi rừng luồng vào vào mục đích khác. Luân kỳ khai thác 1 năm, cường độ chặt khoảng 30% số cây trong bụi.

- Đối tượng khai thác: Chọn luồng từ 3 năm tuổi trở lên, không để luồng quá già (trên 5 tuổi), không chặt những cây 1 - 2 tuổi và để lại mỗi bụi 2 - 3 cây tuổi 3, 4 làm khung đỡ gió bão.

- Tuổi rừng khai thác chính từ năm thứ 6 trở đi, mùa khai thác vào mùa khô từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau.

- Kỹ thuật khai thác: Chặt sát đất, dọn vệ sinh sau khai thác, thu

Chú ý: Để cung cấp đầy đủ khoáng cho luồng, cần bón phân NPK hoặc bón kết hợp các phân đạm, lân, kali và vôi.

+ Cách bón phân: Đào rãnh rộng 25 cm, sâu 20 cm xung quanh theo tán của bụi luồng. Rải đều phân xuống rãnh, lấp đất kín phân, phủ cỏ, lá để giữ ẩm cho đất.

IV. Chế biến luồng

Luồng là nguyên liệu dễ chế biến và sử dụng, tạo ra nhiều sản phẩm đa dạng như làm đũa, làm chiếu, làm ván ghép thanh, làm giấy bao bì, giấy để xuất khẩu,... Máy móc thiết bị chế biến các sản phẩm từ luồng đơn giản, có thể tự chế biến tại Việt Nam ■

NGUYỄN ĐỨC HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

ĐIỀU TRỊ BỆNH CƯỚC CHÂN Ở TRÂU, BÒ

Bệnh cước chân là bệnh sưng thũng chân do co thắt mao mạch ngoại vi ở chân trâu, bò, thường phát sinh vào các tháng mùa đông và đầu mùa xuân khi thời tiết lạnh ẩm kéo dài ở các tỉnh phía Bắc nước ta. Bệnh không gây chết nhưng làm cho trâu bò không đi lại được, ảnh hưởng đến lao tác (cày bừa, kéo xe, kéo gỗ). Bệnh này có thể tiến triển thành hoại thư chân và buộc phải xử lý.

1. Nguyên nhân

Bệnh gây ra do thời tiết lạnh ẩm kéo dài, làm cho mạng mao mạch ngoại vi ở chân các loài súc vật móng guốc chẵn co lại, gây tắc nghẽn mạch máu. Khi mạch máu tắc nghẽn kéo dài trong điều kiện nhiệt độ dưới 10^0C thì huyết tương từ mao mạch xuất tiết ra ngoài, tạo ra các đám sưng thũng ở dưới da chân súc vật, ngày càng căng to khiến cho con vật đau đớn, đi lại khó khăn hoặc không đi lại được, nằm một chỗ. Khi trời mưa, chuồng trại ẩm ướt, trâu bò phải đứng trong nền chuồng lạnh và lầy lội thì bệnh cước chân sẽ tăng lên nhanh, có thể tới 25 - 30% đàn bò.

2. Triệu chứng lâm sàng

- Đầu tiên, súc vật rét run, chân bị lạnh cứng, đi lại chậm chạp, khập khiễng. Sau đó, bốn chân sưng thũng, căng lên do huyết tương tích tụ, ấn ngón tay vào khi bỏ ra có vết lõm. Súc vật bệnh đau đớn, khi đã nằm xuống, đứng dậy rất khó khăn, dần dần không đi lại được, nhưng vẫn ăn uống bình thường.

- Súc vật bệnh, không được điều trị kịp thời thì sau 4 ngày, chân của chúng sẽ bị hoại tử, nhiễm trùng, da bị đỏ rồi thâm tím, sờ vào chỗ chân sưng thũng thấy móng. Bệnh tiến triển nặng, chỗ chân cước và hoại tử sẽ nứt ra, chảy nước vàng. Súc vật bệnh nằm bất động, không thể đứng dậy được và thường phải loại bỏ sau 5 - 6 ngày hành bệnh.

3. Điều kiện phát sinh bệnh

- Thời tiết lạnh ẩm kéo dài với nhiệt độ dưới 10^0C.

- Súc vật nuôi trong nền chuồng bẩn, ẩm ướt và phải lao tác trong điều kiện thời tiết lạnh ẩm.

4. Chẩn đoán

- Quan sát và khám lâm sàng, thấy chân súc vật bị sưng thũng, đau đớn không đi lại được trong điều kiện thời tiết lạnh ẩm.

- Bệnh chỉ xảy ra ở chân.

5. Điều trị

**** Bệnh ở giai đoạn sưng thũng chân:***

Phác đồ 1:

- Thuốc điều trị: Tiêm cafein phối hợp với vitamin B1 để tăng cường tuần hoàn mao mạch ngoại vi. Liệu trình: 3 - 4 ngày.

- Lau khô sạch chân bò, dùng chai đổ nước nóng khoảng 60^0C (nóng tay) bọc rẻ sạch chai nước rồi chờm vào các chân bị phát cước của súc vật. Thực hiện 3 ngày liền; mỗi ngày thực hiện 2 lần.

- Quét dọn, giữ nền chuồng khô sạch; che kín ấm chuồng trại; nuôi dưỡng tốt súc vật bệnh; Kéo cho súc vật đứng dậy 2 lần/ngày, vì súc vật nằm bệnh trong 3 ngày liền thường rất khó đứng dậy và rất khó chữa.

**** Bệnh ở giai đoạn viêm hoại tử chân:***

Phác đồ 2:

- Thuốc điều trị: Dùng Ampicillin với liều 30 mg/kg thể trọng phối hợp với Kanamycin với liều 20 mg/kg thể trọng. Thuốc có thể pha hỗn hợp, tiêm bắp cho súc vật bệnh 2 lần/ngày; tiêm liên tục 3 - 4 ngày.

- Thuốc trợ sức và chữa triệu chứng: Tiêm cafein phối hợp với vitamin B1. Liệu trình: 3 - 4 ngày.

- Rửa sạch chỗ châu bị viêm hoại tử bằng dung dịch thuốc tím (Permanganat Kali 1%); lau khô chân bằng gạc sạch; rắc bột Sulfonamid vào những vết viêm loét, hoại tử. Nếu không có bột Sulfonamid có thể dùng Sulfamerazin tán nhỏ. Sau đó, dùng băng gạc sạch băng lại. Thực hiện mỗi ngày 1 lần, trong 3 ngày liền.

- Hộ lý: Quét dọn, giữ nền chuồng luôn khô sạch: che chuồng kín ấm; nuôi dưỡng súc vật bệnh; nâng súc vật đứng dậy (bằng võng đưa vào bụng) 2 lần/ngày.

6. Phòng bệnh

- Khi thời tiết lạnh ẩm kéo dài, nhiệt độ ngoài trời dưới 10^0C thì không cho bò lao tác ngoài trời, cũng không chăn thả ngoài bãi mà nên để bò trong chuồng để nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Che kín ấm chuồng cho bò, tránh gió lùa, đặc biệt phải giữ nền chuồng khô sạch.

- Khi bò lao tác hoặc đi chăn về trong những ngày lạnh ẩm cần lau khô chân cho bò và chườm nước nóng.

- Nuôi dưỡng, chăm sóc tốt đàn bò để nâng cao thể trọng và sức đề kháng với bệnh.

- Những ngày thời tiết xuống dưới 10^0C thì pha nước ấm với muối (9‰) cho bò uống ■

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: ***Cây lạc trồng 20 ngày bị héo rũ, rễ bị thối, chết cả cây. Xin hỏi chuyên gia biện pháp khắc phục?***

Nguyễn Văn Tỵ - Quảng Nam

Đáp: Theo như mô tả, cây lạc đã bị nhiễm bệnh lở cổ rễ (hay còn gọi bệnh héo rũ lở cổ rễ). Bệnh do nấm *Rhizoctonia solani* gây ra. Bệnh này thường bị nhiều trong giai đoạn câu lạc còn non. Bệnh cũng phát sinh trên cây lạc đã lớn, nhưng ít hơn.

Triệu chứng bệnh: thực chất ban đầu bệnh phát triển ở các phần thân ngầm dưới mặt đất, sau đó lan dọc lên các phần thân, nhánh phía trên (vết bệnh màu nâu, nâu đậm, biểu bì và vỏ vỡ nứt, thối mục) làm cho cành lá cây lạc bị héo cong, ban đầu lá hơi vàng xanh; cổ rễ gốc thân sát mặt đất thâm, mục nát. Giai đoạn cuối các nhánh cây lạc héo rũ, chết khô, rễ bị thối mục, bộ phận bó mạch dần hóa nâu và trên mô bệnh có phủ lớp nấm mốc màu đen.

Biện pháp phòng trừ bệnh:

- Phòng bệnh: xử lý giống trước khi gieo trồng hoặc thấy nguy cơ bị bệnh thì phun ngừa bằng các loại thuốc như: Anvil, Rovral, Monceren, Vanicide…; luân canh ruộng trồng lạc với cây lúa nước hoặc các loại cây trồng khác không ký chủ bệnh này; trồng chăm sóc theo đúng quy trình kỹ thuật.

- Trị bệnh: bệnh do nấm mốc gây nên khi phát hiện bệnh (phát hiện khi bệnh mới phát sinh) thì nhổ bỏ nhất cây bị bệnh đem đi tiêu hủy, kết hợp bón vôi bột tại nơi cây bị bệnh.

Hỏi: ***Ao rộng 2 ha, sâu 1,5 m, nước ra vào liên tục, nước ao màu xanh có nuôi cá trắm, chép trong ao nhưng bị nổi nốt đỏ ở lưng, vây, bị nấm mang. Xin hỏi biện pháp xử lý?***

Vũ Văn Hùng - Mỹ Đức - Hà Nội

Đáp:

Cá của anh bị hiện tượng như vậy là những ngày vừa qua điều kiện thời tiết rất bất lợi, nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm khá lớn cộng với môi trường nước ở đáy ao bị ô nhiễm, làm cho các vi khuẩn đáy ao phát triển mạnh, sức khỏe của cá trong ao không tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho vi khuẩn ký sinh trên các gốc vây, vẩy của cá làm cho cá bị các nốt đỏ và nấm.

- Phòng bệnh:

+ Thay nước theo định kỳ, sử dụng máy bơm hoặc ống hút xi - phong loại bỏ bớt nước đáy và bùn ra khỏi ao, đồng thời cấp thêm nước sạch vào ao.

+ Rải vôi xung quanh bờ ao và té đều khắp mặt ao với liều lượng 30 - 40 kg/1000 m^2 ao.

+ Cho ăn bổ sung thuốc tỏi tiên đắc, Vitamin C và khoáng chất để tăng sức đề kháng cho cá.

- Để trị bệnh, cho cá ăn 1 trong các loại thuốc sau:

+ Thuốc Tiên Đắc trộn với thức ăn và cho ăn với liều lượng 1 kg thuốc/100 kg cá, liên tục từ 5 - 7 ngày.

+ Oxytetrcyline trộn vào thức ăn cho cá ăn với liều lượng 10 - 20 gam/100 kg cá;

+ KN-04-12 trộn vào thức ăn cho cá với liều lượng 2 - 4g/kg cá/ngày (3 ngày/đợt) cho ăn liên tục trong 1 tháng.

Hỏi: ***Gia đình tôi có nuôi 7 con dê được 3 tháng, đang có chửa. Hiện dê bị ho kéo dài, tiêu chảy phân nhớt, vẫn ăn uống bình thường, chưa cho dùng thuốc. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?***

Vũ Thanh Trà – Ninh Bình

Đáp: Với các triệu chứng bác mô tả, dê bị viêm phổi ghép tiêu chảy. Dùng các kháng sinh khác như Ampicillin, Penicillin, Lincospecto, Oxytetracyclin... liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc. Kết hợp bổ sung vitamin, thuốc trợ sức, trợ lực.

Khi điều trị bệnh, việc tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, cải thiện môi trường chăn nuôi, tăng thông thoáng và vệ sinh là điều quan trọng, giúp dê nhanh hồi phục.

Phòng bệnh

Thực hiện vệ sinh phòng bệnh

+ Mua dê giống ở những nơi an toàn bệnh. Cách ly con ốm và con khoẻ.

+ Định kỳ tẩy uế chuồng trại và môi trường xung quanh.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

NGƯỜI DÂN PHẤN KHỞI VÌ GIÁ MỦ CAO SU TĂNG CAO

Đầu tháng 11, giá mủ cao su trên thị trường tăng vọt ở mức 13.000 - 15.000 đồng/kg mủ nước, cao nhất trong 3 năm qua. Đây là tín hiệu vui cho nông dân, doanh nghiệp trồng cao su ở nước ta.

Bình Phước - "Thủ phủ cao su" của cả nước, những ngày đầu tháng 11/2020, chưa bao giờ, người trồng cây cao su nơi đây lại vui mừng, phấn khởi như vậy. Dù giá của "vàng trắng" chưa đạt đến đỉnh điểm như giai đoạn năm 2011 - 2012, nhưng cũng giúp người nông dân vơi bớt khó khăn. Anh Nguyễn Văn Thanh – Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cao su Bình Thuận, cho hay, từ đầu tháng 11 đến nay, giá mủ cao su thành phẩm liên tục tăng, từ 23 triệu lên 29 triệu đồng/tấn, có thời điểm tăng đến 39 triệu đồng/tấn. Đây là mức giá "không tưởng" của mủ cao su sau nhiều năm dưới mức 23 triệu đồng/tấn. Giá cao su lên cao bất ngờ, theo các công ty kinh doanh cao su thì nguyên nhân do nhu cầu từ thị trường Trung Quốc và việc sử dụng cao su trong lĩnh vực y tế cũng tăng khoảng 50% so với năm 2019.

Tuy nhiên, các cơ quan chức năng khuyến cáo, các hộ dân không nên tập trung khai thác, vắt kiệt sức cây, vì như vậy sẽ ảnh hưởng đến tuổi thọ, chất lượng mủ.

Theo Vinanet

CÁ TRA TÌM HƯỚNG ĐỘT PHÁ TRÊN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Trong suốt 3 quý đầu năm 2020, giá cá tra tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) liên tục giảm, chỉ quanh quẩn dưới mức 20.000 đồng/kg, trong khi giá thành sản xuất hơn 21.000 đồng/kg, khiến người nuôi và doanh nghiệp thua lỗ.

Từ khoảng tháng 10 vừa qua, giá cá tra giống tại nhiều địa phương vùng ĐBSCL đã tăng từ 5.000 - 6.000 đồng/kg so với cách đây khoảng 2 tuần. Tại nhiều quận, huyện ở thành phố Cần Thơ, cá tra giống loại 30 - 35 con/kg có giá 20.000 - 22.000 đồng/kg, trong khi trước đây chỉ có giá 15.000 - 17.000 đồng/kg. Còn tại tỉnh An Giang, giá cá tra đầu tháng 11 cũng ở mức 21.000 - 22.000 đồng/kg, người nuôi bắt đầu có lãi trở lại… Giá cá ca tăng là do gần đây mưa bão, thời tiết bất lợi nên việc sản xuất cá giống bị hao hụt nhiều, dẫn đến nguồn cung cá tra giống thiếu hụt. Hiện nhiều hộ dân và doanh nghiệp đang có nhu cầu mua cá tra giống để thả nuôi đợt mới nên sức mua tăng, tạo điều kiện cho giá cá nhích lên.

Hiện nay, nhiều người dân và doanh nghiệp nuôi trồng chế biến cá tra xuất khẩu tại ĐBSCL và các cơ quan chức năng đang tích cực đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh và khuyến khích tiêu dùng các sản phẩm cá tra tại thị trường nội địa.

Theo Vasep

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

BANGLADESH MỞ THẦU MUA GẠO LẦN ĐẦU TIÊN TRONG VÒNG 3 NĂM

Cơ quan quản lý ngũ cốc quốc gia Bangladesh vừa thông báo mở thầu quốc tế để mua 50.000 tấn gạo giữa bối cảnh nguồn cung trong nước cạn kiện do thiên tai liên tiếp khiến giá gạo nội địa tăng vọt.

Đây là lần đầu tiên quốc gia này mua đấu giá gạo sau 3 năm gián đoạn. Đợt mua này nằm trong kế hoạch nhập khẩu 300.000 tấn gạo do mất mùa vì lũ lụt khiến nguồn cung không đáp ứng đủ nhu cầu. Giá gạo tại Bangladesh đã tăng khoảng 50% kể từ tháng 3 đến nay, giữa bối cảnh dịch Covid-19 khiến nhiều người dân muốn mua lương thực để tích trữ. Theo hồ sơ mời thầu, thời hạn nộp hồ sơ chào bán cho cuộc thầu này từ ngày 26/11, kéo dài đến 10/12. Gạo sẽ được vận chuyển trong vòng 40 ngày kể từ khi ký hợp đồng.

Về hiệu quả của việc hạ nhiệt thị trường gạo trong nước, nhiều thương gia Bangladesh cho rằng việc đấu thầu mua gạo chưa chắc sẽ giúp giá gạo tại Bangladesh hạ nhiệt, mà Chính phủ cần phải giảm thuế nhập khẩu gạo. Năm 2019, Chính phủ Bangladesh đã nâng thuế nhập khẩu gạo từ 28% lên 55% để hỗ trợ nông dân trong nước trong bối cảnh làn sóng phản đối từ ngành nông nghiệp gia tăng khi giá gạo giảm mạnh.

Theo TTXVN

CAMPUCHIA: THIÊN TAI GÂY MẤT MÙA ĐẨY GIÁ SẮN ĐẦU VỤ TĂNG CAO

Ông Say Sophat - Giám đốc Sở Nông lâm ngư nghiệp tỉnh Pailin, Campuchia cho biết, giá sắn giao dịch trong niên vụ này cao hơn nhiều so với các năm trước. Hiện giá sắn tươi đạt mức 260 Riel/kg và sắn lát dao động ở mức từ 780 - 910 Riel tùy theo chất lượng sản phẩm.

Năm nay nông dân tỉnh Pailin trồng khoảng 40.000 ha sắn, mặt hàng này chủ yếu được xuất khẩu sang Thái Lan và Việt Nam. Tại tỉnh Battambang giá sắn đầu vụ được thương lái thu mua ở mức 280 Riel/kg và sắn khô đạt 870 Riel/kg. Nguyên nhân giá sắn năm nay tăng mạnh là do các đợt thiên tai lũ lụt liên tiếp trong thời gian qua đã làm thiệt hại khoảng 40% diện tích trồng sắn của nông dân. Từ đầu năm đến nay, Campuchia đã xuất khẩu khoảng 1,7 triệu tấn sắn tươi và khoảng 1,2 triệu tấn sắn lát sang Việt Nam và Thái Lan.

Theo Bộ Nông Lâm nghiệp và Thủy sản nước này, ngoài hai thị trường quen thuộc trên, năm nay các doanh nghiệp Campuchia còn xuất được 12.000 tấn tinh bột sắn sang Ấn Độ, Trung Quốc, Bỉ, Hà Lan, Pakistan, Cộng hòa Séc, Croatia và Italia.

Theo Nongnghiep.vn